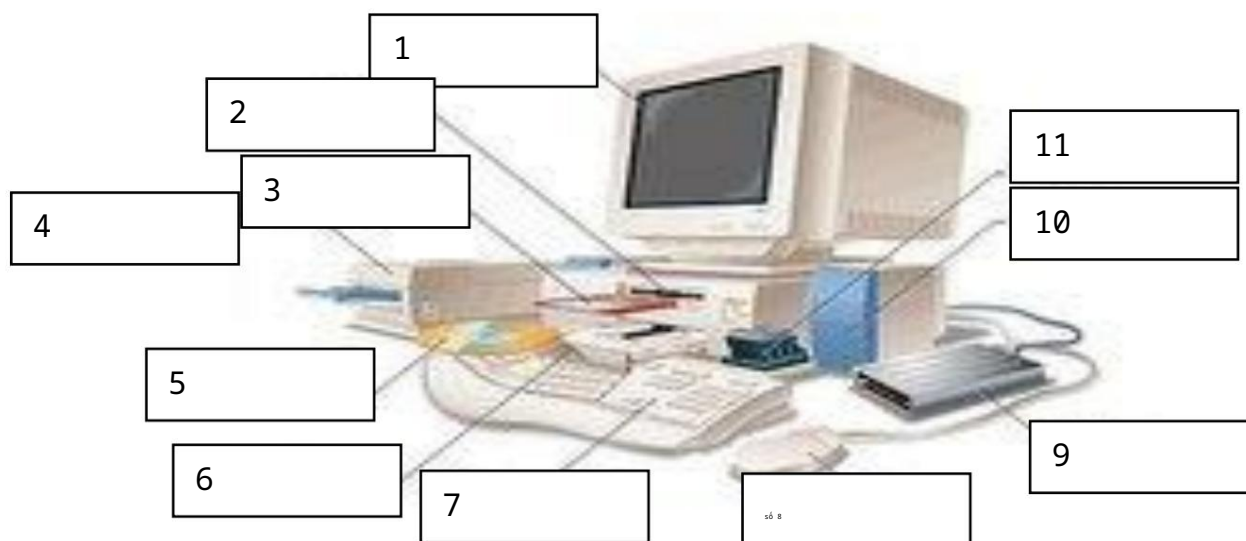


# UNIT 1: COMPUTER TODAY

## I. CHIẾN TRANH -UP

1. Theo cặp, hãy dán nhãn các phần tử của hệ thống máy tính

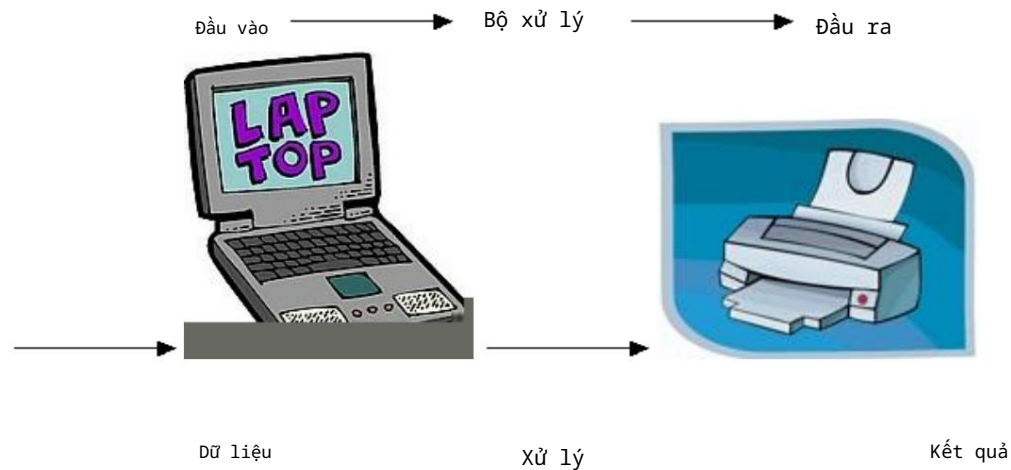
màn hình	kỉ niệm	modem	này. ổ đĩa mềm	ổ đĩa
Máy in laser	loa	bàn phím ổ đĩa	CD-ROM CD-ROM	
con chuột				



2. Ghép mỗi từ với định nghĩa đúng.

Cột A	Cột B
1. giám sát	một. một đĩa từ mềm có thể được lấy ra khỏi máy tính.
2. chuột	b. một màn hình trực quan điện tử cho máy vi tính.
3. bàn phím	c. một thiết bị có thể lưu giữ thông tin cho truy xuất sau.
4. đĩa mềm	d. một thiết bị đầu vào như máy đánh chữ để nhập các ký tự.
5. bộ nhớ	e. một thiết bị di chuyển bằng tay để chỉ ra vị trí trên màn hình.

## II. ĐỌC HIỂU



### MÁY TÍNH LÀ GÌ?

Máy tính là máy điện tử có thể chấp nhận dữ liệu ở một dạng nhất định, xử lý dữ liệu và đưa ra kết quả của quá trình ở một định dạng xác định dưới dạng thông tin. (xem sơ đồ bên dưới).

Ba bước cơ bản liên quan đến quy trình. Đầu tiên, dữ liệu được đưa vào bộ nhớ của máy tính. Sau đó, khi chương trình được chạy, máy tính sẽ thực hiện một tập hợp các lệnh và xử lý dữ liệu. Cuối cùng, chúng ta có thể xem kết quả (đầu ra) trên màn hình hoặc ở dạng in

hình thức.

Thông tin dưới dạng dữ liệu và chương trình được gọi là phần mềm, và các bộ phận điện tử và cơ khí tạo nên hệ thống máy tính được gọi là phần cứng. Một hệ thống máy tính tiêu chuẩn bao gồm ba phần chính: bộ xử lý trung tâm (CPU), bộ nhớ chính và các thiết bị ngoại vi.

Có lẽ thành phần có ảnh hưởng nhất là đơn vị xử lý trung tâm. Chức năng của nó là thực hiện các lệnh của chương trình và điều phối các hoạt động của tất cả các đơn vị khác. Theo một cách nào đó, nó là 'bộ não' của máy tính. Bộ nhớ chính chứa các lệnh và dữ liệu hiện đang được xử lý bởi CPU. Thiết bị ngoại vi là các đơn vị vật lý gắn liền với máy tính. Chúng bao gồm thiết bị lưu trữ và thiết bị đầu vào / đầu ra.

Các thiết bị lưu trữ (đĩa mềm, đĩa cứng hoặc đĩa quang) cung cấp khả năng lưu trữ vĩnh viễn cả dữ liệu và chương trình. Ổ đĩa được sử dụng để xử lý một hoặc nhiều đĩa mềm. Thiết bị đầu vào cho phép dữ liệu đi vào bộ nhớ của máy tính. Các thiết bị đầu vào phổ biến nhất là chuột và bàn phím. Thiết bị đầu ra cho phép chúng tôi trích xuất thành phẩm từ hệ thống. Ví dụ, máy tính hiển thị kết quả đầu ra trên màn hình hoặc in kết quả ra giấy bằng máy in.

Trên bảng điều khiển phía sau của máy tính có một số cổng mà chúng ta có thể cắm nhiều loại thiết bị ngoại vi - modem, máy fax, ổ đĩa quang và máy quét.

Để thực hiện bất kỳ tác vụ nào trên máy tính, người dùng cung cấp đầu vào cho máy tính với sự trợ giúp của thiết bị đầu vào và sau đó thiết bị đầu vào chuyển tiếp yêu cầu của máy tính CPU sau đó xử lý dữ liệu bằng cách sử dụng ba thành phần chính của nó, tức là Bộ nhớ, Điều khiển Đơn vị, số học và đơn vị logic và sau đó sau khi xử lý dữ liệu tức là thông tin đến các thiết bị đầu ra và được hiển thị cho người dùng.

## NGỮ VỰNG

Chấp nhận	(v)	accept, tiếp nhận
<small>bộ phận xử lý trung tâm; đơn vị xử lý trung tâm; Bộ phận điện tử Trung tâm</small>	(N)	trung tâm xử lý thành
thành phần	(N)	phần
cấu hình	(N)	cấu hình
dữ liệu	(n)	data
thiết bị	(N)	thiết bị
đĩa	(N)	disk
điện tử	(một)	điện tử
bên ngoài	(một)	bên ngoài, bên ngoài
tính năng	(n)	property
phần cứng	(n)	phần cứng
thiết bị đầu vào	(np)	input device
hướng dẫn	(n)	guide, command
Bộ nhớ chính	(np)	main memory
modem	(N)	bộ lọc, mô-đun
màn hình	(n)	screen
<small>bảng điều khiển</small>	(N)	table / thanh
ngoại vi		thiết bị ngoại vi (thiết bị được kết nối bằng dây
	(N)	tới CPU của máy tính)
dài hạn		P cố định
<small>phích cắm</small>	(a) (v)	socket
<small>Hải cảng</small>	(n)	port
quá trình	(v)	process
bộ xử lý	(N)	bộ xử lý

ở phía sau

(a) sau /

phần mềm

(n) phần mềm

thiết bị lưu trữ

(N) archive device

Bài tập 1. Đọc lại văn bản và trả lời các câu hỏi sau.

1. Máy tính có thể làm được những gì?

.....

.....

2. Có bao nhiêu bước chính liên quan đến quy trình?

.....

.....

3. Có bao nhiêu bộ phận trong một hệ thống máy tính tiêu chuẩn? Họ là ai?

.....

.....

4. "Bộ não" của máy tính là phần nào? Mục đích của nó là gì?

.....

.....

5. Cần thực hiện bao nhiêu bước để thực hiện một tác vụ trên máy tính?

.....

.....

Bài tập 2. Sử dụng thông tin trong văn bản để nối các thuật ngữ với các giải thích hoặc định nghĩa thích hợp.

một. phần mềm	b. thiết bị ngoại vi	c. màn hình	d. đĩa mềm
e. phần cứng	f. đầu vào	g. Hải cảng	h. đầu ra

1. Các bộ phận vật lý tạo nên máy tính.

2. Các chương trình có thể được sử dụng trên một hệ thống máy tính cụ thể.

3. Thông tin được hiển thị cho máy tính.

4. Kết quả do máy tính tạo ra.

5. Thiết bị phần cứng gắn liền với máy tính.

6. Bộ phận hiển thị trực quan.

7. Thiết bị nhỏ dùng để lưu trữ thông tin. Giống như "đĩa đệm".

8. Bất kỳ ổ cắm hoặc kênh nào trong hệ thống máy tính mà thiết bị đầu vào / đầu ra có thể được được kết nối.

Bài tập 3. Hoàn thành văn bản dưới đây với các từ cho sẵn.

nền tảng	cỗ máy	cất giữ	tín hiệu
xác định	hoạt động	nội bộ	hoặc

Một máy tính là một (1) ..... với một mạng phức tạp gồm các mạch điện tử vận hành các công tắc (2) ..... từ hóa các lõi kim loại cực nhỏ. Các công tắc tôi, giống như các lõi, có khả năng ở một trong hai trạng thái tôi có thể có, đó là bật hoặc tắt; bị nhiễm từ hoặc khử từ. Máy có khả năng (3) .... và thao tác các số, chữ cái và ký tự. Ý tưởng cơ bản của máy tính là chúng ta có thể làm cho máy làm những gì chúng ta muốn bằng cách nhập (4) ..... để bật và tắt một số công tắc nhất định, hoặc từ hóa hoặc không từ hóa các lõi. (5) ..... công việc của máy tính là xử lý thông tin. Vì lý do này, máy ~~thông tin có thể là động~~ hướng dẫn các quyết định ~~chấp nhận~~ và các ký tự được gọi là dữ liệu, thực hiện các phép toán và / hoặc logic trên thông tin, sau đó cung cấp kết quả của (7) ... .. Chương trình, hoặc một phần của nó, cho máy tính biết phải làm gì và dữ liệu, cung cấp thông tin cần thiết để giải quyết vấn đề, được lưu giữ (8) .... máy tính ở một nơi gọi là bộ nhớ.

### III. NGÔN NGỮ TRỌNG TÂM

#### GIỌNG NÓI THỤ ĐỘNG: HIỆN TẠI ĐƠN GIẢN VÀ QUÁ ĐƠN GIẢN

##### 1. Hình thức

Tích cực:

- Chúng tôi bán máy tính. (Hiện tại đơn)
- Babbage đã phát minh ra "Công cụ phân tích" vào năm 1830. (Đơn giản trước đây)

Thụ động:

- Máy tính được bán.
- "Công cụ phân tích" được Babbage phát minh vào năm 1830.

Hiện nay	is / am / are (not) + quá khứ phân từ
giản dị	Dữ liệu <u>được đưa</u> vào bộ nhớ của máy tính. Ba bước cơ bản được <u>tham gia vào quy trình</u> .
Thì quá khứ đơn	was / were (not) + quá khứ phân từ Một số thiết bị ngoại vi đã được <u>cài đặt vào tuần</u> trước. COBOL được <u>giới thiệu lần đầu tiên vào</u> năm 1959.

## 2. Sử dụng

Giọng thụ động rất phổ biến trong kỹ thuật viết khi chúng ta quan tâm đến các sự kiện, quá trình và sự kiện hơn là con người. +) chúng tôi sử dụng các câu chuyện đơn giản hiện tại để nói về các sự kiện hoặc quá trình xảy ra thường xuyên.

Dữ liệu được chuyển từ bộ nhớ trong sang đơn vị logic số học cùng

kênh truyền hình.

Một số máy tính nhất định được sử dụng để điều khiển trực tiếp những thứ như rô bốt.

+) chúng ta sử dụng các câu quá khứ đơn để nói về các sự kiện trong quá khứ.

Năm 1960, thế hệ máy tính thứ hai được phát triển.

Máy tính analog đầu tiên được chế tạo vào năm 1930.

## THỰC TIỄN

Bài tập 1. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

(Sử dụng giọng nói bị động)

1. Phần của bộ xử lý điều khiển việc truyền dữ liệu giữa các thiết bị đầu vào và đầu ra khác nhau \_\_\_\_\_ (GỌI) đơn vị điều khiển.

2. Xe buýt địa chỉ \_\_\_\_\_ (SỬ DỤNG) để gửi chi tiết địa chỉ giữa bộ nhớ và sổ đăng ký địa chỉ.

3. Phần mềm nhận dạng \_\_\_\_\_ (BẬT BẬT) vào mẫu của máy tính vị trí pixel.

4. Hệ điều hành \_\_\_\_\_ (CỬA HÀNG) trên đĩa.

5. Hướng dẫn được viết bằng ngôn ngữ cấp cao \_\_\_\_\_ (CHUYỂN HÓA) sang mã máy.

6. Khi một tài liệu đến phòng thư, phong bì bằng máy. \_\_\_\_\_ (MỞ)

Bài tập 2. Chuyển các câu sau thành giọng bị động.

1. Vào những năm 1980, họ đã thiết lập ít nhất 100.000 mạng LAN trong các phòng thí nghiệm.

..... ..

2. Chúng sử dụng bus địa chỉ để gửi chi tiết địa chỉ giữa bộ nhớ và thanh ghi địa chỉ.

..... ..

3. Anh ta lưu trữ một hệ điều hành trên đĩa.

..... ..

4. Năm ngoái, công ty FSOFTE đã tung ra nhiều chương trình phần mềm hơn bao giờ hết.

..... ..

5. Năm 2010, MMC shop không bán máy tính nữa.

.....

Bài tập 3. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau  
kết án.

1. Ba bước cơ bản \_\_\_\_\_ trong quá trình.

- A. có liên quan      B. có liên quan      C. tham gia      D. liên quan

2. Chúng ta có thể thấy \_\_\_\_\_ (đầu ra) trên màn hình hoặc ở dạng in.

- A. kết quả      B. quy trình      C. thành phần      D. chương trình

3. \_\_\_\_\_ là những máy điện tử có thể chấp nhận dữ liệu ở một dạng nhất định.

- A. Dữ liệu      B. thiết bị      C. Hệ thống      D. Máy tính

ngoại vi 4. Thiết bị lưu trữ cung cấp khả năng lưu trữ vĩnh viễn cả hai chương trình \_\_\_\_\_ dữ liệu.

- A. của      B. nhạc      C. với      D. từ

5. Ổ đĩa \_\_\_\_\_ để xử lý một hoặc nhiều đĩa mềm.

- A. được cung cấp      B. được đưa ra      C. được sử dụng      D. được giúp đỡ

6. Phổ biến nhất \_\_\_\_\_ là chuột và bàn phím.

- A. thiết bị đầu ra      B. thiết bị đầu vào      C. thiết bị lưu trữ      D. thiết bị ngoại vi

Thông tin dưới dạng dữ liệu và chương trình được biết đến C. nhiều \_\_\_\_\_ phần mềm.

- A. như      B. một số      D. rất nhiều

8. Các bộ phận điện tử và cơ khí tạo nên một hệ thống máy tính là  
gọi là \_\_\_\_\_.

- Một phần mềm      B. cấu hình      C. bộ nhớ chính      D. phần cứng

Người dùng cung cấp đầu vào cho máy tính \_\_\_\_\_ sự trợ giúp của các thiết bị đầu vào.

- A. với      B. của      C. về      D. cho

10. Khi chương trình \_\_\_\_\_, máy tính thực hiện một tập hợp các hướng dẫn và quy trình  
dữ liệu.

- A. chạy      B. đang chạy      C. đang chạy      D. chạy

Bài tập 4. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Máy tính là máy điện tử có thể chấp nhận dữ liệu ở một dạng nhất định, xử lý dữ liệu và đưa ra  
kết quả của (QUÁ TRÌNH) \_\_\_\_\_ trong một định dạng được chỉ định dưới dạng thông tin.

2. Khi chương trình được chạy, máy tính \_\_\_\_\_ một tập hợp các hướng dẫn và xử lý dữ liệu. (MÀN  
BIỂU DIỄN)

3. Các thiết bị ngoại vi là các đơn vị vật lý \_\_\_\_\_ vào máy tính. (TẬP TIN ĐÍNH KÈM)

4. \_\_\_\_\_ dưới dạng dữ liệu và chương trình được gọi là phần mềm.  
(NHIỀU THÔNG TIN)

5. Các bộ phận điện tử và \_\_\_\_\_ tạo nên một hệ thống máy tính được gọi là phần cứng. (CÔNG NHÂN CƠ KHÍ)
6. Một hệ thống máy tính tiêu chuẩn bao gồm ba đơn \_\_\_\_\_ phần: trung tâm vị xử lý (CPU), bộ nhớ chính và các thiết bị ngoại vi. (CHÍNH THỨC)
7. Có lẽ thành phần \_\_\_\_\_ nhất là đơn vị xử lý trung tâm. (ẢNH HƯỞNG)
8. Bộ nhớ chính chứa các lệnh và dữ liệu \_\_\_\_\_ đang được xử lý bởi CPU. (HIỆN HÀNH)
9. Thiết bị lưu trữ (đĩa mềm, đĩa cứng hoặc đĩa quang) cung cấp khả năng lưu trữ vĩnh viễn cả hai dữ liệu và \_\_\_\_\_. (LẬP TRÌNH)
10. Thiết bị đầu vào cho phép dữ liệu đi vào máy tính và thiết bị đầu ra cho phép chúng tôi trích xuất thành phẩm từ hệ thống. (ĐÀI KỶ NIỆM)

#### IV. VIẾT

Bài tập 1. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. There / be / three / basic / step / process.  
.....  
.....
2. Khi / chương trình / chạy / máy tính / thực hiện / thiết lập / hướng dẫn / quy trình / dữ liệu.  
.....  
.....
3. hệ thống máy tính tiêu chuẩn / bao gồm / ba phần chính.  
.....  
.....
4. hầu hết / có ảnh hưởng / thành phần / được / trung tâm / quá trình / đơn vị.  
.....  
.....
5. bộ nhớ chính / giữ / lệnh / dữ liệu / mà / được / hiện tại / quá trình / bởi / CPU.  
.....  
.....
6. Thiết bị đầu vào / kích hoạt / dữ liệu / đi / bộ nhớ của máy tính.  
.....  
.....
7. Có / có / vài / cổng / trên / bảng điều khiển phía sau / máy tính.  
.....  
.....



8. Thiết bị đầu ra / cho phép / chúng tôi / chiết xuất / thành phẩm / hệ thống.

.....

.....

9. người dùng / cung cấp / đầu vào / máy tính / với / trợ giúp / thiết bị đầu vào.

.....

.....

10. Thiết bị lưu trữ / cung cấp / vĩnh viễn / lưu trữ / cả dữ liệu / chương trình.

.....

.....

Bài tập 2. Viết lại các câu sau sao cho cùng nghĩa.

1. Bill Gates thành lập Microsoft.

Microsoft \_\_\_\_\_

2. Họ đã phát triển ngôn ngữ C vào những năm 1970.

Ngôn ngữ C \_\_\_\_\_

3. Họ đã tạo ra tổ chức để thúc đẩy việc sử dụng máy tính trong giáo dục.

Tổ chức \_\_\_\_\_

4. Máy tính kỹ thuật số đầu tiên được chế tạo bởi Đại học Pennsylvania vào năm 1946.

Đại học Pennsylvania \_\_\_\_\_

5. Tất cả các cuộc gọi được đăng ký bởi nhân viên Bộ phận Trợ giúp.

Nhân viên Bộ phận Trợ giúp \_\_\_\_\_

## V. BẢN DỊCH

Dịch đoạn văn bản trên sang tiếng Việt.

## ĐỌC THÊM

### LỊCH SỬ CỦA MÁY TÍNH



Chúng ta hãy nhìn vào lịch sử của máy tính mà chúng ta biết ngày nay. Dụng cụ tính toán đầu tiên được sử dụng là mười ngón tay của một người đàn ông. Trên thực tế, đây là lý do tại sao ngày nay chúng ta vẫn đếm bằng hàng chục và bội số của hàng chục. Sau đó, bàn tính được phát minh, một khung hạt trong đó các hạt được di chuyển từ trái sang phải. Mọi người đã tiếp tục sử dụng một số dạng bàn tính vào thế kỷ 16, và nó vẫn đang được sử dụng ở một số nơi trên thế giới vì nó có thể hiểu được mà không cần biết cách đọc.

Trong suốt thế kỷ 17 và 18, nhiều người đã cố gắng tìm ra những cách tính toán dễ dàng. J.Napier, người Scotland, đã nghĩ ra một cách cơ học để nhân và chia, đó là cách thức hoạt động của quy tắc trượt modem. Henry Briggs đã sử dụng ý tưởng của Napier để tạo ra bảng logarit mà tất cả các nhà toán học ngày nay sử dụng. Giải tích, một nhánh khác của toán học, được phát minh độc lập bởi cả Ngài Isaac Newton, một người Anh và Leibnitz, một nhà toán học người Đức.

Máy tính toán thực sự đầu tiên xuất hiện vào năm 1820 do kết quả thí nghiệm của một số người. Loại máy này, giúp tiết kiệm đáng kể thời gian và giảm thiểu khả năng mắc lỗi phụ thuộc vào một loạt bánh răng mười răng. Năm 1830, Charles Babbage, một người Anh, đã thiết kế một cỗ máy được gọi là "Máy phân tích". Chiếc máy này, được Babbage trưng bày tại Triển lãm Paris năm 1855, là một nỗ lực nhằm loại bỏ hoàn toàn con người, ngoại trừ việc cung cấp cho cỗ máy những dữ kiện cần thiết về vấn đề cần giải quyết. Ông chưa bao giờ hoàn thành công việc này, nhưng nhiều ý tưởng của ông là cơ sở để xây dựng máy tính ngày nay.

Năm 1930, chiếc máy tính analog đầu tiên được chế tạo bởi một người Mỹ tên là Vannevar Bush. Thiết bị này đã được sử dụng trong Thế chiến II để giúp ngắm súng. Mark I, tên được đặt cho chiếc máy tính kỹ thuật số đầu tiên, được hoàn thành vào năm 1944. Những người chịu trách nhiệm về phát minh này là Giáo sư Howard Aiken và một số người từ IBM. Đây là chiếc máy đầu tiên có thể giải ra một danh sách dài các vấn đề toán học, tất cả đều với tốc độ rất nhanh. Năm 1946, hai kỹ sư

tại Đại học Pennsylvania, J. Eckert và J. Mauchly, đã chế tạo máy tính kỹ thuật số đầu tiên sử dụng các bộ phận gọi là ống chân không. Họ đặt tên cho phát minh mới của mình là ENIAC. Một tiến bộ quan trọng khác trong máy tính đến vào năm 1947, khi John Von Newman phát triển ý tưởng lưu giữ các hướng dẫn cho máy tính bên trong bộ nhớ của máy tính.

Thế hệ máy tính đầu tiên sử dụng ống chân không ra đời vào năm 1950.

Univac I là một ví dụ về những máy tính này có thể thực hiện hàng nghìn phép tính mỗi giây. Năm 1960, thế hệ máy tính thứ hai được phát triển và chúng có thể thực hiện công việc nhanh hơn 10 lần so với thế hệ máy tính tiền nhiệm. Lý do cho tốc độ tăng thêm này là việc sử dụng các bóng bán dẫn thay vì

ống chân không. Máy tính thế hệ thứ hai nhỏ hơn, nhanh hơn và đáng tin cậy hơn so với máy tính thế hệ đầu tiên. Máy tính thế hệ thứ ba xuất hiện trên thị trường vào năm 1965. Những máy tính này có thể thực hiện một triệu phép tính trong một giây, gấp 1000 lần so với máy tính thế hệ đầu tiên. Không giống như các máy tính thế hệ thứ hai, chúng được điều khiển bởi các mạch tích hợp nhỏ và do đó nhỏ hơn và đáng tin cậy hơn.

Máy tính thế hệ thứ tư hiện đã xuất hiện và các mạch tích hợp đang được phát triển đã bị giảm kích thước rất nhiều. Điều này là do vi mô, có nghĩa là các mạch nhỏ hơn nhiều so với trước đây; hiện có tới 1000 mạch nhỏ vừa vặn với một con chip duy nhất. Chip là một miếng silicon hình vuông hoặc hình chữ nhật, thường có kích thước từ 1/10 đến 1/4 inch, trên đó có một số lớp của mạch tích hợp được khắc hoặc in chìm, sau đó mạch được bao bọc bằng nhựa, gốm hoặc kim loại. Máy tính thế hệ thứ tư nhanh hơn 50 lần so với máy tính thế hệ thứ ba và có thể hoàn thành khoảng 1.000.000 lệnh mỗi giây.

Với tốc độ phát triển của công nghệ máy tính, máy tính ngày nay có thể lỗi thời vào năm 1985 và chắc chắn nhất là vào năm 1990. Người ta nói rằng nếu công nghệ giao thông phát triển nhanh như công nghệ máy tính, thì một chuyến đi xuyên Đại Tây Dương ngày nay sẽ mất một vài giây.

## NGỮ VỰNG

bàn tính	(N)	bàn tính
chỉ định	(v)	phân phối
tương tự	(N)	tương tự
đăng kí	(N)	ứng dụng
nhị phân	(một)	nhị phân, thuộc về nhị phân
phép tính	(N)	tính toán
yêu cầu	(v, n)	ra command, command (trong máy tính)
đáng tin cậy	(một)	có thể tin cậy được

nghĩ ra	(v)	phát minh
khác nhau	(một)	differ
kỹ thuật số	(một)	số, thuộc về số
khắc	(v)	axit axit
cuộc thí nghiệm	(v, n)	thí nghiệm
tìm ra	(v)	tính toán, tìm ra
thế hệ	(N)	thế hệ
lịch sử	(N)	history
dấu ấn	(v)	in, in
tích hợp	(v)	tích hợp
sự phát minh	(N)	phát minh
lớp	(N)	tầng, lớp
máy tính lớn	(N)	big computer
nhà toán học	(N)	nhà toán học
microminiaturize	(v)	vi hóa
đa nhiệm vụ	(N)	đa nhiệm
nhiều người dùng	(N)	multi user
hệ điều hành	(N)	hệ điều hành
cụ thể	(một)	đặc biệt
người tiên nhiệm	(N)	người, nhiệm vụ tiên; tổ tiên
quyền ưu tiên	(N)	ưu tiên
năng suất	(N)	hiệu suất
thời gian thực	(một)	thực hiện thời gian
lịch trình	(v, n)	lập lịch; biểu lịch
tương tự	(một)	giống nhau
kho	(N)	archive
Công nghệ	(N)	công nghệ
nhỏ bé	(một)	small small
bóng bán dẫn	(N)	bóng bán dẫn
ống chân không	(N)	bóng chân không

Bài tập 1. Câu nào thể hiện rõ nhất ý chính của văn bản?

1. Máy tính, như chúng ta biết ngày nay, đã trải qua nhiều thay đổi.
2. Máy tính ngày nay có lẽ sẽ không tồn tại lâu.

3. Máy tính đã có một lịch sử rất ngắn.

Bài tập 2. Quyết định xem các câu sau đây đúng hay sai (T / F).

1. Bàn tính và ngón tay là hai thiết bị tính toán vẫn được sử dụng cho đến ngày nay.
2. Quy tắc trượt được phát minh cách đây hàng trăm năm.
3. Vào đầu những năm 1880, nhiều người đã làm việc để phát minh ra một phép tính cơ học cổ máy.
4. Charles Babbage, người Anh, có thể được gọi là cha đẻ của máy tính.
5. Máy tính đầu tiên được phát minh và chế tạo ở Mỹ.
6. Các hướng dẫn được sử dụng bởi máy tính luôn được lưu trong bộ nhớ của máy tính.
7. Sử dụng bóng bán dẫn thay vì ống chân không không làm gì để tăng tốc độ tính toán được thực hiện.
8. Khi máy tính phát triển, kích thước của chúng giảm đi và độ tin cậy của chúng tăng lên.
9. Máy tính ngày nay có nhiều mạch hơn các máy tính trước đây.
10. Công nghệ máy tính đã phát triển đến mức phải mất một thời gian dài mới có những bước phát triển mới trong lĩnh vực này.

Bài tập 3. Chọn từ đúng điền vào chỗ trống.

vận hành, vận hành, vận hành, vận hành, hoạt động, vận hành

một. Một máy tính có thể thực hiện ... toán học rất nhanh chóng. b.

Một trong những người đầu tiên lưu ý rằng máy tính bị trục trặc là máy tính

.....

c. Công việc của người điều khiển máy tính là ..... các máy khác nhau trong một cài đặt máy tính.

d. Máy mới cài đặt máy tính chưa .....

chấp nhận, chấp nhận, chấp nhận, chấp nhận được, chấp nhận được

một. Máy tính là một thiết bị ..... xử lý và cung cấp thông tin. b. Các học sinh

vẫn đang chờ đợi ..... vào chương trình Khoa học Máy tính. c. .... có thể hoạt

động mà không có mẫu nếu các sơ đồ không được lưu trong tệp.

# UNIT 2: COMPUTER GRAPHICS

## I. CHIẾN TRANH LÊN

Nối mỗi từ với định nghĩa đúng.

Cột A	Cột B
1. menu mẫu	một. Xoay một hình ảnh xung quanh
2. mở rộng quy mô	b. Một công cụ cho phép bạn chia tỷ lệ "chế độ xem" của một bức ảnh và chỉnh sửa một phần nhỏ của nó như thể bạn đang làm việc dưới kính lúp. Nó rất hữu ích để thực hiện công việc chi tiết vì bạn có thể chỉnh sửa ảnh từng điểm một.
3. xoay	c. Làm cho đối tượng lớn hơn hoặc nhỏ hơn theo bất kỳ hướng ngang, dọc hoặc sâu.
4. đảo ngược	d. Một kỹ thuật tô bóng trong đó hai màu khác nhau được đặt cạnh nhau, mắt người kết hợp màu sắc để tạo thành một thứ ba. Nó cũng được sử dụng để hiển thị bóng mờ trong màu đen và trắng.
5. phóng to	e. Một bảng màu mà từ đó bạn chọn một thiết kế để điền vào các hình dạng.
6. xiên	f. Đảo ngược màu sắc của các chấm trong phần đã chọn của ảnh để các chấm trắng trở thành các chấm đen và đen trở nên trắng.
7. đen và trắng phối màu	g. Nghiêng một vật sang một vị trí xiên.

## II. ĐỌC HIỂU

Đồ họa máy tính là hình ảnh và bản vẽ được tạo ra bởi máy tính. Một chương trình đồ họa diễn giải đầu vào do người dùng cung cấp và biến nó thành hình ảnh có thể hiển thị trên màn hình, in trên giấy hoặc chuyển sang vi phim. Trong quá trình này, máy tính sử dụng hàng trăm công thức toán học để chuyển đổi các bit dữ liệu thành hình dạng và màu sắc chính xác. Đồ họa có thể được phát triển cho nhiều mục đích sử dụng bao gồm bản trình bày, xuất bản trên máy tính để bàn, hình minh họa, thiết kế kiến trúc và bản vẽ kỹ thuật chi tiết.

Các kỹ sư cơ khí sử dụng các chương trình phức tạp cho các ứng dụng trong thiết kế có sự hỗ trợ của máy tính và sản xuất có sự hỗ trợ của máy tính. Chúng ta hãy lấy ví dụ, ngành công nghiệp xe hơi. Phần mềm CAD được sử dụng để phát triển, mô hình hóa và kiểm tra thiết kế ô tô trước khi các bộ phận thực tế được sản xuất. Điều này có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian và tiền bạc.

Máy tính cũng được sử dụng để trình bày dữ liệu dưới dạng dễ hiểu hơn: các kỹ sư điện sử dụng đồ họa máy tính để thiết kế mạch và những người làm kinh doanh có thể trình bày thông tin một cách trực quan cho khách hàng dưới dạng đồ thị và sơ đồ. Đây là những cách giao tiếp hiệu quả hơn nhiều so với danh sách các số liệu hoặc những lời giải thích dài dòng.

Ngày nay, đồ họa ba chiều cùng với màu sắc và hình ảnh động, rất cần thiết cho các ứng dụng như mỹ thuật, thiết kế đồ họa, thiết kế trang web, kỹ sư hỗ trợ máy tính và nghiên cứu học thuật. Hoạt hình máy tính là quá trình tạo ra các đối tượng và hình ảnh di chuyển trên màn hình; nó được sử dụng bởi các nhà khoa học và kỹ sư để phân tích các vấn đề.

Với phần mềm thích hợp, họ có thể nghiên cứu cấu trúc của các đối tượng và cách nó bị ảnh hưởng bởi những thay đổi cụ thể.

Về cơ bản, đồ họa máy tính giúp người dùng hiểu các thông tin phức tạp một cách nhanh chóng bằng cách trình bày nó dưới dạng trực quan rõ ràng.

## NGỮ VỰNG

thông dịch	(v)	phiên dịch
công thức	(n)	công thức
biểu đồ	(n)	biểu đồ
đồ họa ba chiều	(np)	ba chiều đồ họa
kỹ sư hỗ trợ máy tính	(np)	kỹ thuật dựa trên máy tính
trực quan	(một)	trực tiếp quan
hình học	(một)	học tập thuộc tính
vòng cung	(N)	hình cung
biến đổi	(một)	thay đổi, chuyển đổi
hình ảnh	(N)	hình ảnh

vi phim	(N) vi phim
công thức toán học	(np) học thuật toán
tóm lược	(một) chính xác
hình minh họa	(np) minh họa
tính vi	(một) tính vi, phức tạp
đăng kí	(n) ứng dụng
mạch điện	(n) mạch điện
khách hàng	(N) khách hàng
hoạt hình	(N) hiệu ứng, hoạt động
sự vật	(N) đồ vật
phân tích	(v) parsing
phù hợp	(một) hợp tác
ảnh hưởng	(v) ảnh hưởng, tác động đến
tổ hợp	(một) phức tạp, rắc rối
thật sự	(một) thực tế, có thật
Mỹ nghệ	(np) mỹ thuật

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau.

1. “Đồ họa máy tính” là gì?

.....  
.....

2. Các từ viết tắt “CAD”, “CAE” và “CAM” là viết tắt của gì?

.....  
.....

3. Lợi ích của việc sử dụng đồ họa máy tính trong ngành công nghiệp xe hơi là gì?

.....  
.....

4. Lợi ích của việc sử dụng đồ họa trong kinh doanh là gì?

.....  
.....

5. “Hoạt hình máy tính” là gì?

.....  
.....



### III. NGÔN NGỮ TRONG TÂM

#### 1. GIỌNG NÓI THỤ ĐỘNG: ĐỘNG TỪ HIỆN ĐẠI

Hình thức

Tích cực:

- Chúng ta có thể thảo luận về hệ thống máy tính trong hai phần. (Động từ phương thức)
- Năm sau, công ty BBS sẽ bán nhiều PC hơn. (Động từ phương thức)

Thụ động:

- Hệ thống máy tính có thể được thảo luận trong hai phần
- Năm sau, công ty BBS sẽ bán nhiều PC hơn.

Phương thức	will / would / can / could / may / might / should / must + be + quá khứ phân từ
động từ	Máy in trong văn phòng của chúng tôi <u>nên được thay thế</u> . Dữ liệu có <u>thể được giữ</u> trong bộ nhớ. Hướng dẫn và dữ liệu <u>phải được cung cấp</u> cho máy tính.

#### 2. Vì & Vì

Hình thức

bởi vì + S + V Tôi thích chiếc usb bluetooth <u>này vì nó đẹp</u> . SV
vì + cụm danh từ / V-ing Các mạch nhỏ hơn nhiều so với trước đây do quá <u>trình vi mô hóa</u> . Cụm danh từ Họ đã bán được nhiều máy tính vì <u>có dịch vụ tốt</u> . V-ing

### THỰC TIỄN

Bài tập 1. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau  
kết án.

- Đồ họa máy tính là những hình ảnh và bản vẽ được tạo ra từ \_\_\_\_\_ máy vi tính.  
A. thông qua B. bởi C. thành D. tại

2. Đồ họa \_\_\_\_\_ diễn giải đầu vào do người dùng cung cấp.  
A. nhà thiết kế B. phần mềm C. phần cứng D. chương trình
3. Trong quá trình này, máy tính sử dụng hàng trăm bit dữ liệu toán \_\_\_\_\_ để chuyển đổi học thành các hình dạng và màu sắc chính xác.  
A. công thức B. con số C. số thứ tự D. số thứ tự
4. Đồ họa có thể là \_\_\_\_\_ cho nhiều mục đích sử dụng bao gồm bản trình bày, máy tính để bàn xuất bản, hình minh họa, thiết kế kiến trúc và bản vẽ kỹ thuật chi tiết.  
A. đang phát triển B. phát triển C. phát triển D. không phát triển
5. Kỹ sư cơ khí sử dụng các chương trình tinh vi \_\_\_\_\_ ứng dụng trong thiết kế có sự hỗ trợ của máy tính và sản xuất có sự hỗ trợ của máy tính.  
A. thành C. cho B. của D. với
6. Trong ngành công nghiệp xe hơi, \_\_\_\_\_ được sử dụng để phát triển, mô hình hóa và thử nghiệm các thiết kế xe hơi trước khi các bộ phận thực tế được sản xuất.  
A. Bộ nhớ B. Bộ điều khiển C. Bộ logic D. Phần mềm CAD
7. Máy tính cũng được sử dụng để trình bày \_\_\_\_\_ trong một hình thức dễ hiểu hơn.  
A. dữ liệu B. kết quả C. số D. số liệu
8. Kỹ sư điện sử dụng đồ họa máy tính để thiết kế \_\_\_\_\_.  
A. dây B. mạch C. điện D. cung cấp thông tin trực quan cho
9. Những người kinh doanh có thể \_\_\_\_\_ khách hàng dưới dạng đồ thị và sơ đồ.  
A. làm B. hiện tại C. có D. lấy
10. \_\_\_\_\_, đồ họa máy tính giúp người dùng hiểu thông tin phức tạp một cách nhanh chóng bằng cách trình bày nó dưới dạng trực quan rõ ràng.  
A. Cuối cùng B. May mắn thay C. Về cơ bản D. Gần đây

Bài tập 2. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Trong quá trình này, máy tính sử dụng hàng trăm công thức toán học để chuyển đổi các bit dữ liệu thành hình dạng và màu sắc \_\_\_\_\_. (ĐỘ CHÍNH XÁC)
2. Đồ họa có thể được phát triển cho nhiều mục đích sử dụng bao gồm thuyết trình, xuất bản trên máy tính để bàn, \_\_\_\_\_, thiết kế kiến trúc. (MINH HỌA)
3. Cơ khí \_\_\_\_\_ sử dụng các chương trình phức tạp cho các ứng dụng trong máy tính hỗ trợ thiết kế và sản xuất có sự hỗ trợ của máy tính. (KỸ THUẬT)
4. Máy tính cũng được sử dụng để \_\_\_\_\_ dữ liệu ở dạng dễ hiểu hơn. (TRÌNH BÀY)
5. Ngày nay, đồ họa ba chiều cùng với màu sắc và các ứng dụng như \_\_\_\_\_, rất cần thiết cho mỹ thuật, thiết kế đồ họa, thiết kế trang web, kỹ sư hỗ trợ máy tính và nghiên cứu học thuật. (ANIMATE)

6. Hoạt hình máy tính là quá trình \_\_\_\_\_ đối tượng và hình ảnh, di chuyển trên màn hình. (SỰ SÁNG TẠO)
7. Họ có thể nghiên cứu cấu trúc của các đối tượng và nó như thế nào bằng những thay đổi cụ thể. (ẢNH HƯỞNG)
8. Đồ họa máy tính giúp \_\_\_\_ để hiểu thông tin phức tạp một cách nhanh chóng bằng cách trình bày nó dưới dạng trực quan rõ ràng. (HỮU ÍCH)
9. Đồ họa máy tính là hình ảnh và \_\_\_\_\_ do máy tính sản xuất. (VẼ TRANH)
10. Chương trình đồ họa diễn giải đầu vào do người dùng cung cấp \_\_\_\_\_ Nó đi vào và hình ảnh có thể được hiển thị trên màn hình, in trên giấy hoặc chuyển sang vi phim. (CHUYỂN ĐỔI)

#### IV. VIẾT

Bài tập 1. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. Đồ họa máy tính / be / tranh / vẽ / sản xuất / máy tính.  
.....
2. Một chương trình đồ họa / diễn giải / đầu vào / cung cấp / người dùng.  
.....
3. máy tính / sử dụng / hàng trăm / công thức toán học / chuyển đổi / dữ liệu / hình dạng chính xác / màu sắc.  
.....
4. Đồ họa có thể / được / phát triển / cho / đa dạng / sử dụng.  
.....
5. Kỹ sư điện / sử dụng / đồ họa máy tính / thiết kế / mạch điện.  
.....
6. Con người / doanh nghiệp / có thể / trình bày / thông tin / trực quan / khách hàng / đồ thị / sơ đồ.  
.....
7. Đồ họa ba chiều / cùng với / màu sắc và hoạt hình / được / thiết yếu / mỹ thuật / thiết kế đồ họa / thiết kế trang web / kỹ sư hỗ trợ máy tính / nghiên cứu học thuật.  
.....  
.....
8. Hoạt hình máy tính / be / process / create / object / picture.  
.....
9. Hoạt hình máy tính / được / sử dụng / của / nhà khoa học / kỹ sư / phân tích / vấn đề.  
.....
10. Đồ họa máy tính / trợ giúp / người dùng / hiểu / phức tạp / thông tin / nhanh chóng.  
.....

Bài tập 2. Viết lại các câu sau sao cho cùng nghĩa.

1. Vì đĩa mềm không đắt và có thể tái sử dụng, bạn có thể mua chúng để lưu trữ dữ liệu.

Vì \_\_\_\_\_

2. Vì kết quả không đều, họ sẽ viết lại chương trình.

Vì kết quả không đều, chương trình \_\_\_\_\_

3. Nếu máy in bị trục trặc, bạn nên kiểm tra cáp giao diện.

Cáp giao diện 4. \_\_\_\_\_

Vì bạn chuyển văn bản bằng tính năng “cắt và dán”, bạn phải định dạng lại văn bản mà bạn đã chèn.

Vì \_\_\_\_\_

5. Chúng tôi có thể lưu trữ thông tin trong RAM tạm thời.

Thông tin \_\_\_\_\_

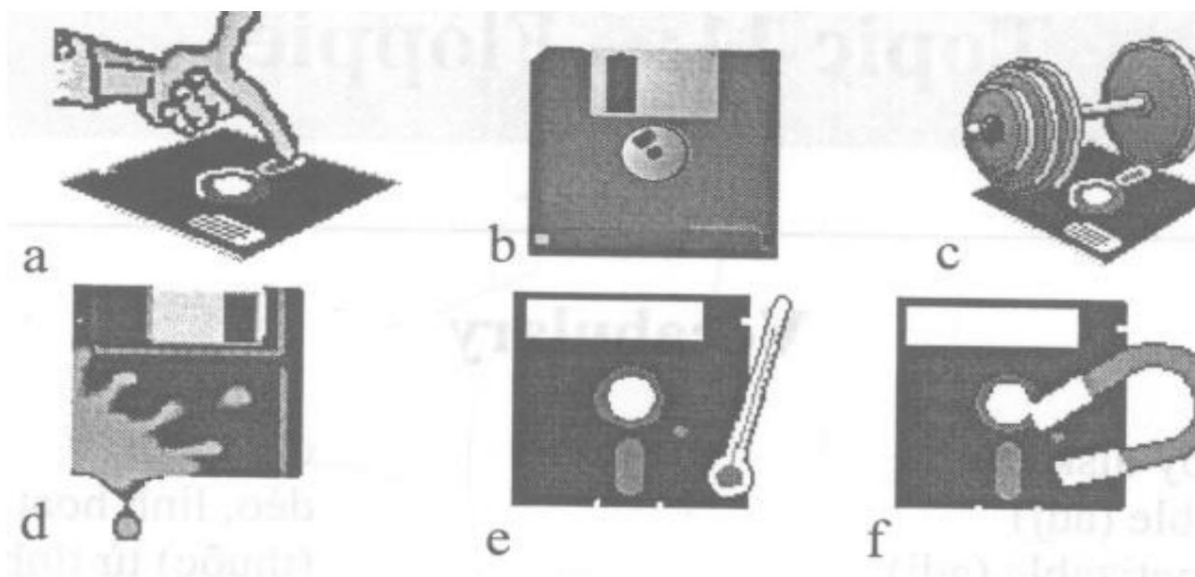
#### V. BẢN DỊCH

Dịch văn bản trên sang tiếng Việt.

## ĐỌC THÊM

### ĐỌC 1

Bài tập 1. Theo cặp, nói các hướng dẫn với tranh.

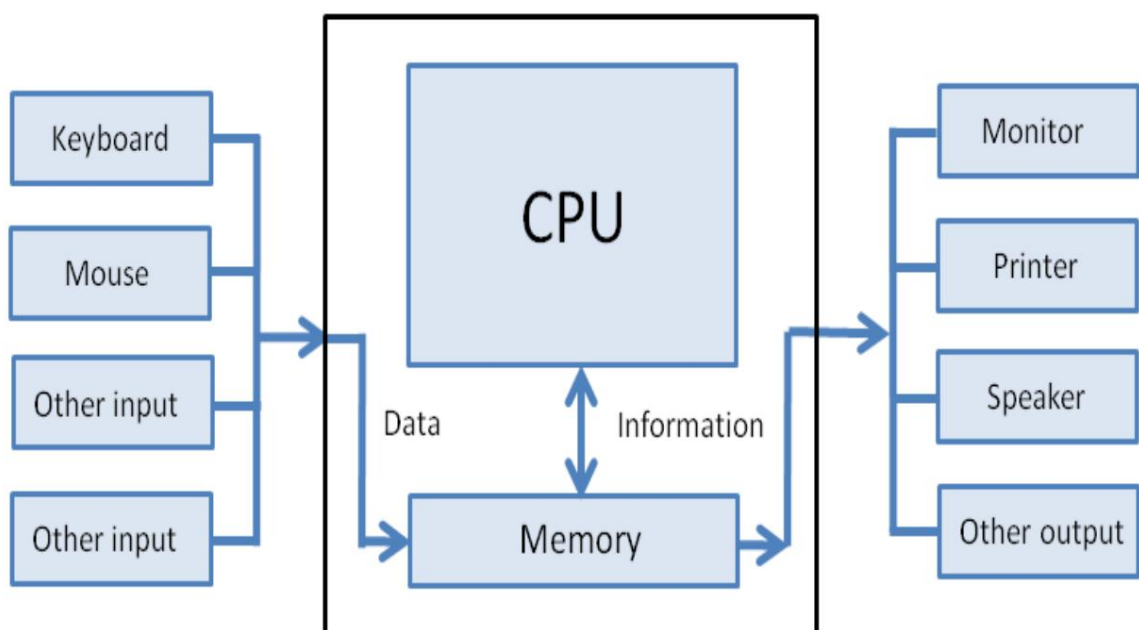
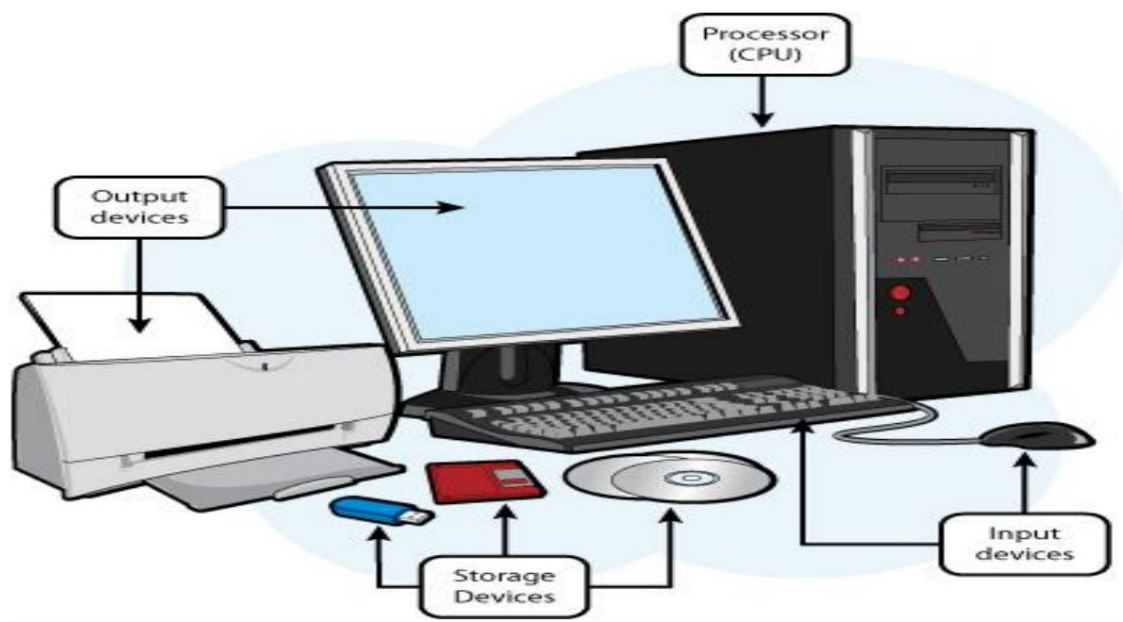


1. Bảo vệ đĩa mềm của bạn trước nhiệt độ cao.
2. Hãy nhớ chặn đĩa nếu bạn muốn chắc chắn rằng thông tin không bị thay đổi hoặc xóa một cách tình cờ. ☐
3. Không đặt vật nặng lên trên đĩa. ☐
4. Từ trường có thể làm hỏng thông tin được lưu trên đĩa: Đừng để chúng gần điện thoại. ☐
5. Giữ đĩa tránh xa nước hoặc độ ẩm. ☐
6. không chạm vào bề mặt nhiễm từ dưới lớp vỏ kim loại. ☐

### ĐỌC HIỂU

Để sử dụng máy tính một cách hiệu quả để giải quyết các vấn đề trong môi trường của chúng ta, người ta đã nghĩ ra hệ thống máy tính. Một "hệ thống" ngụ ý một hỗn hợp tốt của các bộ phận tích hợp làm việc với nhau để tạo thành một tổng thể hữu ích. Hệ thống máy tính có thể được thảo luận trong hai phần. Phần đầu tiên là phần cứng - các thiết bị vật lý, điện tử và cơ điện được cho là "máy tính". Phần thứ hai là phần mềm - các chương trình điều khiển và phối hợp các hoạt động của phần cứng máy tính và chỉ đạo việc xử lý dữ liệu. Hình thể hiện một cách sơ đồ các thành phần cơ bản của phần cứng máy tính được kết hợp với nhau trong một hệ thống máy tính. Trung tâm được gọi là máy tính, bộ xử lý hoặc thường là đơn vị xử lý trung tâm (CPU). Thuật ngữ "máy tính" thường đề cập đến các bộ phận của phần cứng trong đó các phép tính và các thao tác dữ liệu khác được thực hiện và bộ nhớ trong chứa dữ liệu và

hướng dẫn được lưu trữ trong quá trình thực thi thực tế của các chương trình. Các thiết bị ngoại vi khác nhau, bao gồm thiết bị đầu vào và / hoặc đầu ra, các thiết bị bộ nhớ phụ khác nhau, v.v., được gắn vào CPU. Phần mềm máy tính có thể được chia thành hai loại rất rộng là phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng. Trước đây thường được gọi đơn giản là "hệ thống". Những thứ này khi được đưa vào bộ nhớ trong sẽ chỉ đạo máy tính thực hiện các tác vụ. Phần sau có thể được nhà cung cấp hệ thống cung cấp cùng với phần cứng như một phần của sản phẩm máy tính được thiết kế để đáp ứng nhu cầu cụ thể trong một số lĩnh vực nhất định. Các sản phẩm phần cứng / phần mềm hoàn chỉnh này được gọi là hệ thống chìa khóa trao tay. Sự thành công hay thất bại của bất kỳ hệ thống máy tính nào phụ thuộc vào kỹ năng mà các thành phần phần cứng và phần mềm được lựa chọn và kết hợp với nhau. Một hệ thống được lựa chọn kém có thể là một hệ thống quá tệ không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ mà nó đã đạt được ban đầu.



## NGỮ VỰNG

hoạt động	(N)	hoạt động
hoạt hình	(N)	hoạt động
gắn	(v)	mount vào, đính kèm
tình trạng	(N)	điều kiện
điều phối	(v)	phối hợp
pha lê	(N)	tinh thể
biểu đồ	(N)	biểu đồ
trưng bày	(v, n)	shows; màn hình
phân phát	(v)	phân phối
chia	(v)	chia
tài liệu	(N)	text
cơ điện	(một)	có điện tử chất lượng
mã hóa	(v)	mã hóa
ước tính	(v)	ước lượng
hành hình	(v)	thi hành
chuyên môn	(N)	thành thạo
đồ họa	(N)	đồ họa
phần cứng	(N)	phần cứng
trao đổi	(v)	swaped nhau
chất lỏng	(N)	chất lượng
tạp chí	(N)	tạp chí
số đông	(N)	lớn phần, yếu chủ phần
đa phương tiện	(N)	đa phương tiện
Trực tuyến	(một)	trực tuyến
bưu kiện	(N)	gói
vật lý	(một)	thuộc về vật chất
nhìn nhận	(v)	nhận ra, nhận diện
sơ trung	(một)	thứ cấp

Dịch vụ	(N)	service
phần mềm	(N)	phần mềm
giải quyết	(v)	giải quyết
tính hoa	(N)	sự phức tạp
cấp trên (đến)	(một)	hơn, trên, cao hơn.
nhiệm vụ	(N)	nhiệm vụ
chữ	(N)	text

Bài tập 2. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng.

Câu nào thể hiện rõ nhất ý chính của văn bản?

1. Chỉ phần cứng là cần thiết để tạo nên một hệ thống máy tính.
2. Một mình phần mềm không cấu thành hệ thống máy tính.
3. Một hệ thống máy tính cần hoàn chỉnh cả phần cứng và phần mềm.

Bài tập 3. Cho biết các ý sau được nêu hay không được nêu (S / NS) trong văn bản.

1. Một hệ thống ngụ ý là một hỗn hợp tốt của các bộ phận làm việc cùng nhau.
2. Thiết bị đầu vào và đầu ra hoạt động chậm hơn thiết bị ra quyết định.
3. Khối điều khiển và khối số học - logic là một phần của bộ xử lý.
4. "Máy tính" là phần cứng.
5. Phần mềm là các chương trình trên thẻ, băng và đĩa.
6. Bộ xử lý thường được gọi là CPU.
7. Từ "máy tính" có nghĩa là bộ xử lý và bộ nhớ trong.
8. Phần mềm hệ thống thường được gọi là chương trình.
9. Sản phẩm phần cứng / phần mềm hoàn chỉnh được gọi là hệ thống chìa khóa trao tay.
10. Máy tính xử lý các mục thông tin được chuẩn bị đặc biệt.

Bài tập 4. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau kết án.

1. Hệ thống máy tính \_\_\_\_\_ gồm hai phần.  
 A. có thể thảo luận B. có thể thảo luận C. có thể được thảo luận D. thảo luận
2. Phần đầu tiên là A. phần cứng - các thiết bị vật lý, điện tử và cơ điện.  
 B. kho lưu trữ C. phần mềm D. thiết bị ngoại vi



3. Phần mềm - chương trình \_\_\_\_\_ kiểm soát và điều phối các hoạt động của phần cứng máy tính và chỉ đạo việc xử lý dữ liệu.

- A. cái gì                      B. ai                      C. đó                      D. của ai

4. Hình thể hiện một cách sơ đồ các thành phần cơ bản của phần cứng máy tính được kết hợp cùng nhau trong \_\_\_\_\_.

- A. một hệ thống máy tính B. máy tính C. phần mềm máy tính D. quy trình

5. Trung tâm được gọi là máy tính, bộ xử lý, \_\_\_\_\_ thường là đơn vị xử lý trung tâm (CPU).

- A. hoặc                      Ban nhạc                      C. như                      D. cũng không

6. Phần mềm máy tính có thể được chia thành hai loại rất rộng là phần mềm hệ thống và \_\_\_\_\_ phần mềm.

- A. dữ liệu                      B. ứng dụng C. đầu vào 7. Sản                      D. đầu ra

phần phần cứng / phần mềm hoàn chỉnh được gọi là A. thiết \_\_\_\_\_.

bị ngoại vi B. bộ xử lý C. hệ điều hành D. hệ thống giao tay

8. Sự thành công hay thất bại của bất kỳ hệ thống máy tính nào phụ thuộc vào kỹ năng \_\_\_\_\_ mà các thành phần phần cứng và phần mềm được lựa chọn và kết hợp.

- A. trong                      B. với                      C. cho                      D. của

9. Một hệ thống được lựa chọn kém có thể là một hệ thống quái dị không có khả năng thực hiện các nhiệm vụ nó đã được \_\_\_\_\_ mua.

- A. ban đầu                      B. nguồn                      C. ban đầu                      D. tính nguyên bản

gốc 10. Các thiết bị ngoại vi khác nhau, bao gồm các thiết bị đầu vào và / hoặc đầu ra, các thiết bị thứ cấp khác nhau kĩ niệm \_\_\_\_\_, và như vậy, được gắn vào CPU.

- A. đĩa mềm                      B. thiết bị C. đĩa cứng                      D. modem

Bài tập 5. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau đây để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. Để / sử dụng máy tính / hiệu quả / giải quyết / vấn đề / môi trường của chúng ta / , / hệ thống máy tính / be / devise.

.....

.....

2. Hệ thống máy tính / có thể / thảo luận / hai phần.

.....

.....

3. Hình / hiển thị / sơ đồ / cơ bản / thành phần / của / phần cứng máy tính.

.....

.....

4. Trung tâm / cuộc gọi / một trong hai / máy tính / bộ xử lý / , / hoặc / bộ xử lý trung tâm (CPU).

.....  
.....

5. Thuật ngữ "máy tính" / thường đề cập đến / phần / phần cứng / mà / tính toán / thao tác dữ liệu khác / được / thực hiện.

.....  
.....

6. Phần mềm máy tính / có thể / phân chia / hai loại rất rộng hệ thống phần mềm / phần mềm ứng dụng.

.....  
.....

7. trước đây / thường / chỉ đơn giản là tham khảo / như / "hệ thống".

.....  
.....

8. hoàn thiện phần cứng / hoặc / phần mềm / sản phẩm / cuộc gọi / hệ thống chia khóa trao tay.

.....  
.....

9. thành công / hoặc / thất bại / bất kỳ hệ thống máy tính nào / phụ thuộc / kỹ năng / cái nào / thành phần phần cứng và phần mềm / lựa chọn / pha trộn.

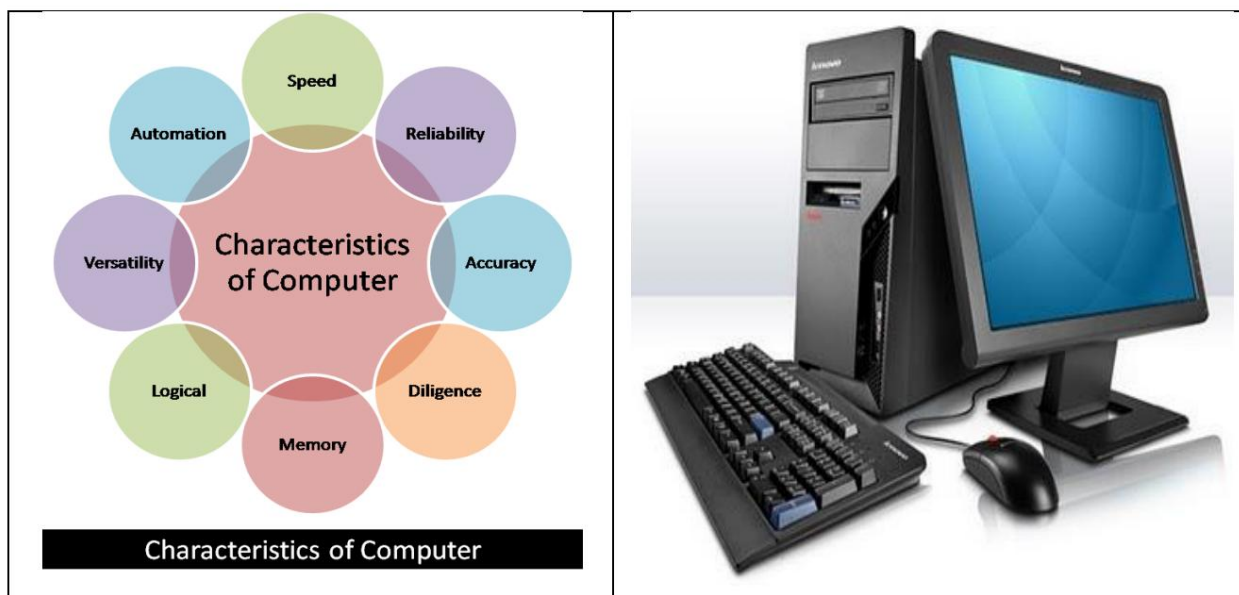
.....  
.....

10. hệ thống được lựa chọn kém / có thể / được / quá tải / không có khả năng / thực hiện / nhiệm vụ / mà nó đã được mua ban đầu.

.....  
.....

## ĐỌC 2

## ĐẶC ĐIỂM CỦA MÁY TÍNH



Máy tính là máy móc được thiết kế để xử lý các phần thông tin được chuẩn bị đặc biệt bằng điện tử, được gọi là dữ liệu. Xử lý hoặc thao tác thông tin đã được cung cấp cho máy tính, theo những cách như thực hiện tính toán, thêm thông tin hoặc so sánh được gọi là xử lý. Máy tính được tạo thành từ hàng triệu thiết bị điện tử có khả năng lưu trữ dữ liệu hoặc di chuyển chúng, với tốc độ cực lớn, thông qua các mạch phức tạp với các chức năng khác nhau.

Tất cả các máy tính đều có một số đặc điểm chung, bất kể kiểu dáng hay thiết kế. Thông tin, dưới dạng hướng dẫn và dữ liệu, được cung cấp cho máy, sau đó máy sẽ tác động lên nó và kết quả sẽ được trả về. Thông tin được trình bày cho máy là đầu vào; các hoạt động thao tác nội bộ, xử lý; và kết quả, đầu ra. Ba khái niệm cơ bản về đầu vào, xử lý và đầu ra này xuất hiện trong hầu hết mọi khía cạnh của cuộc sống con người dù ở nơi làm việc hay khi đi chơi. Ví dụ, trong sản xuất quần áo, đầu vào là các mảnh vải đã cắt, quá trình gia công là may các mảnh này lại với nhau và đầu ra là quần áo thành phẩm.

Hình thể hiện sơ đồ các thành phần phần cứng cơ bản trong một hệ thống máy tính. Trung tâm được gọi là máy tính, bộ xử lý, hoặc thông thường, đơn vị xử lý trung tâm (CPU). Thuật ngữ "máy tính" bao gồm các bộ phận phần cứng trong đó các phép tính và các thao tác dữ liệu khác được thực hiện và bộ nhớ trong tốc độ cao lưu trữ dữ liệu và tính toán trong quá trình thực thi các chương trình thực tế. Gắn liền với CPU là các thiết bị ngoại vi khác nhau như đầu đọc thẻ và bàn phím (hai ví dụ phổ biến về thiết bị đầu vào). Khi dữ liệu hoặc chương trình cần

được lưu trong thời gian dài, chúng được lưu trữ trên các thiết bị nhớ phụ khác nhau của các thiết bị lưu trữ như băng từ hoặc đĩa từ.

Máy tính thường được coi là máy cộng cực lớn, nhưng đây là một cái nhìn rất hạn hẹp về chức năng của chúng. Mặc dù một máy tính chỉ có thể đáp ứng một số lệnh nhất định, nhưng nó không phải là một máy phục vụ mục đích duy nhất vì các lệnh này có thể được kết hợp với nhau trong một số chuỗi vô hạn. Do đó, một máy tính không có giới hạn xác định về các loại công việc mà nó có thể làm; tính linh hoạt của nó chỉ bị giới hạn bởi trí tưởng tượng của những người sử dụng nó.

Vào cuối những năm 1950 và đầu những năm 1960 khi các loại máy tính điện tử đang được sử dụng ngày nay đang được phát triển, chúng rất tốn kém để sở hữu và vận hành. Hơn nữa, họ kích thước và độ tin cậy đến mức cần một số lượng lớn nhân viên hỗ trợ để duy trì hoạt động của thiết bị. Điều này đã thay đổi khi sức mạnh tính toán đã trở nên di động, nhỏ gọn hơn và rẻ hơn.

Chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn, máy tính đã thay đổi rất nhiều cách thức thực hiện nhiều loại công việc. Máy tính có thể loại bỏ nhiều công việc thường ngày và nhàm chán khỏi cuộc sống của chúng ta, từ đó giúp chúng ta có nhiều thời gian hơn cho những công việc thú vị và sáng tạo. Không cần phải nói rằng máy tính đã tạo ra những lĩnh vực công việc hoàn toàn mới mà trước khi phát triển chúng không hề tồn tại.

## NGỮ VỰNG

có khả năng	(một)	khả năng
truy cập	(v, n)	access; Access
bộ ghép âm thanh	(N)	audio ghép
nhà phân tích	(N)	nhà phân tích
trung tâm	(N)	trung tâm mảnh
kênh truyền hình	(N)	channel
đặc tính	(N)	thuộc tính, nét tính cách
bộ điều khiển cụm	(N)	trùm điều khiển
bao gồm (trong số)	(v)	bao gồm
đổi	(v)	chuyển đổi
Trang thiết bị	(N)	thiết bị trang
cửa ngõ	(N)	kết nối cổng
tương tác	(v)	tương tác
giới hạn	(v, n)	hạn chế
hợp nhất	(v)	sự kết hợp

bộ ghép kênh	(N)	kênh kênh
mạng	(N)	network
ngoại vi	(một)	ngoại vi
độ tin cậy	(N)	có thể tin cậy được
mục đích duy nhất	(N)	target item
hội nghị từ xa	(N)	hội thảo từ xa

Bài tập 1. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng.

Câu nào thể hiện rõ nhất ý chính của văn bản? Tại sao bạn lại loại bỏ lựa chọn khác?

1. Máy tính đã thay đổi cách chúng ta sống.
2. Tất cả các máy tính đều có đầu vào, đầu ra của bộ xử lý và thiết bị lưu trữ.
3. Máy tính đã làm giảm khối lượng công việc của con người.
4. Tất cả các máy tính đều có các thành phần phần cứng cơ bản giống nhau.

Bài tập 2. Quyết định xem các câu sau đây là đúng hay sai (T / F) bằng cách tham khảo thông tin trong văn bản.

1. Tất cả thông tin được xử lý phải được chuẩn bị theo cách mà máy tính sẽ hiểu được.
2. Do mạch điện tử phức tạp của máy tính, dữ liệu có thể được lưu trữ hoặc di chuyển với tốc độ cao.
3. Không phải tất cả các máy tính đều có thể xử lý dữ liệu được cung cấp cho chúng và tạo ra kết quả.
4. Các khái niệm cơ bản về xử lý dữ liệu được giới hạn cho riêng máy tính.
5. Bộ xử lý là thành phần trung tâm của hệ thống máy tính.
6. Tất cả các thiết bị khác được sử dụng trong hệ thống máy tính đều được gắn vào CPU.
7. Thiết bị nhớ được sử dụng để lưu trữ thông tin.
8. Máy tính bị hạn chế rất nhiều trong những gì chúng có thể làm.
9. Máy tính ngày nay có chi phí thấp hơn, nhỏ hơn và cần ít người để vận hành chúng hơn so với trước đây.
10. Máy tính không thay đổi nhiều điều kiện làm việc của chúng ta.

Bài tập 3. Hoàn thành văn bản dưới đây với các từ cho sẵn.

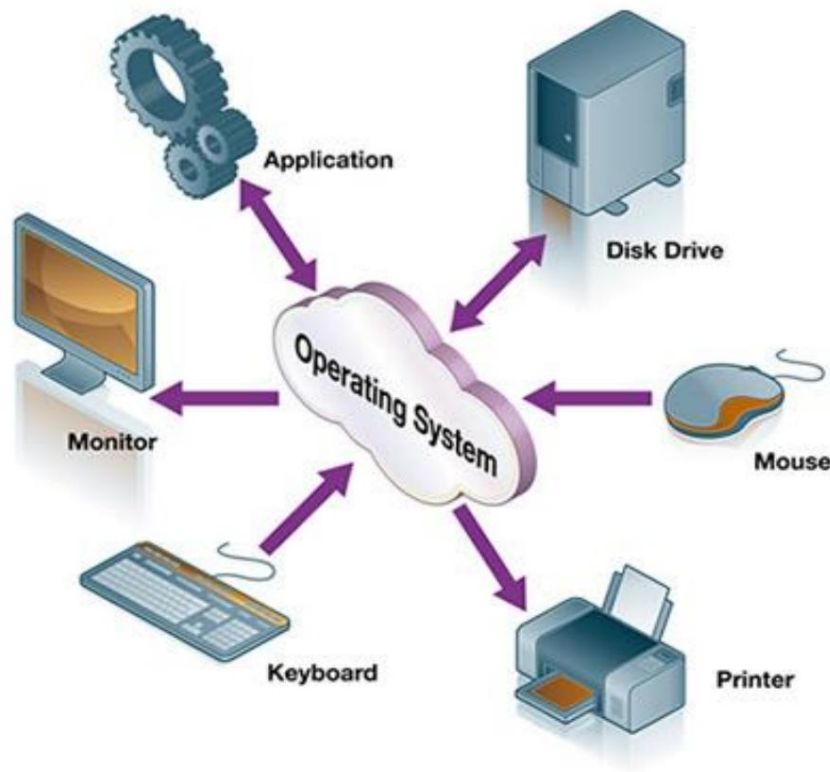
tạo ra	xuất bản	trở thành	thì là ở
đi ra ngoài	cho	phát triển, xây dựng	có
tìm thấy	kiểm tra	lời đề nghị	cầm lấy

Ngôn ngữ PostScript (1) .... vào đầu những năm 1980 như một ngôn ngữ mô tả trang cho máy in và bộ định hình ảnh. Chính Adobe Systems, Inc. đã sử dụng (2) ..... ngôn ngữ PostScript và phát triển Illustrator, chương trình đầu tiên (3) ..... : lợi thế của đầy đủ các khả năng đồ họa (4) .. ..bằng PostScript. Hệ thống Adobe (5) ..... cũng là nhà cung cấp phông chữ để sử dụng với máy in dựa trên PostScript. Ngôn ngữ này đã được ghi lại trong Sổ tay Tham khảo Ngôn ngữ, (6) .... PostScript Wesley vào năm 1985. PostScript sớm (7) ..... Được sử dụng rộng rãi bởi các nhà xuất bản DTP và các nhà thiết kế đồ họa. Năm 1990, PostScript cấp 2 (8) ....., tích hợp các tính năng mới như công nghệ ATM, phông chữ không thể thay thế và các tính năng khác (9) ..... máy in màu khác nhau, họ (10) .... rằng mọi máy in PostScript đều dễ sử dụng và (11) ..... luôn cho kết quả tốt, trong khi mọi máy in không phải là PostScript với đầu ra. trờg ít nhất một ứng dụng.

# UNIT 3: OPERATING SYSTEMS

## I. CHIẾN TRANH -UP

Theo cặp, nhìn vào sơ đồ, sau đó thảo luận và cố gắng hoàn thành các câu sau bằng cách khoanh tròn A, B hoặc C để bạn có lựa chọn tốt nhất.



1. Hệ điều hành được sử dụng để \_\_\_\_\_
  - A. kiểm soát tài nguyên hệ thống của máy tính
  - B. điều khiển hoạt động của các lập trình viên ứng dụng.
  - C. cả A và B
2. Tất cả các máy tính \_\_\_\_\_
  - A. chỉ sử dụng một hệ điều hành.
  - B. không sử dụng cùng một hệ điều hành.
  - C. sử dụng một hệ điều hành đặc biệt.
3. \_\_\_\_\_ được gọi là đa tác vụ.
  - A. Khả năng máy tính chạy nhiều chương trình cùng một lúc
  - B. Việc sử dụng máy tính để xử lý một số chương trình bất kỳ lúc nào
  - C. Khả năng của máy tính để xử lý một chương trình cùng một lúc
4. Trong môi trường nhiều người dùng, \_\_\_\_\_
  - A. người dùng có thể truy cập vào một số máy tính cùng một lúc.
  - B. người dùng phải được kiểm soát để truy cập vào cùng một hệ thống máy tính ..
  - C. một số người dùng có thể truy cập vào hệ thống máy tính cùng một lúc.

## 5. Một hệ điều hành được lưu trữ \_\_\_\_\_

- A. vào bộ nhớ trong.
- B. trong bộ nhớ ứng dụng.
- C. trên đĩa.

## II. ĐỌC HIỂU

### HỆ THỐNG VẬN HÀNH - ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Hệ điều hành là một chương trình điều khiển tổng thể điều khiển các chức năng của toàn bộ hệ thống máy tính và việc chạy các chương trình ứng dụng. Tất cả các máy tính không sử dụng cùng một hệ điều hành. Do đó, điều quan trọng là phải đánh giá hệ điều hành được sử dụng trên một mô hình cụ thể trước khi cam kết ban đầu vì một số phần mềm chỉ được thiết kế để chạy dưới sự kiểm soát của các hệ điều hành cụ thể. Một số hệ điều hành được chấp nhận là «tiêu chuẩn công nghiệp» và đây là những hệ điều hành cần được đánh giá vì chúng thường có nền tảng phần mềm tốt. Lý do cho điều này là các nhà phần mềm sẵn sàng mở rộng nguồn lực vào việc phát triển các gói ứng dụng cho các máy hoạt động dưới sự điều khiển của một hệ điều hành được sử dụng rộng rãi. Chi phí của phần mềm có thể sẽ thấp hơn trong những trường hợp như chi phí phát triển được trải rộng trên một số lượng lớn người dùng hơn, cả thực tế và tiềm năng.

Máy tính lớn thường xử lý đồng thời một số chương trình ứng dụng, chuyển đổi từ chương trình này sang chương trình khác, nhằm mục đích tăng năng suất xử lý. Đây được gọi là đa chương trình (đa tác vụ trong bối cảnh của máy vi tính), đòi hỏi một hệ điều hành mạnh mẽ kết hợp các phương tiện lập lịch làm việc để kiểm soát việc chuyển đổi giữa các chương trình. Điều này đòi hỏi phải đọc dữ liệu cho một chương trình trong khi bộ xử lý đang thực hiện tính toán trên chương trình khác và in ra kết quả trên chương trình khác.

Trong môi trường nhiều người dùng, một hệ điều hành được yêu cầu để kiểm soát các hoạt động của thiết bị đầu cuối trên cơ sở truy cập được chia sẻ vì chỉ một người dùng có thể truy cập vào hệ thống bất kỳ lúc nào. Hệ điều hành lần lượt phân bổ quyền điều khiển cho từng thiết bị đầu cuối. Các hệ thống như vậy cũng yêu cầu một hệ thống để khóa và mở khóa bản ghi, để ngăn một người dùng cố gắng đọc bản ghi trong khi người dùng khác đang cập nhật nó chẳng hạn. Người dùng đầu tiên được cấp quyền kiểm soát để ghi vào bản ghi (hoặc tệp trong một số trường hợp) và những người dùng khác bị từ chối quyền truy cập cho đến khi bản ghi được cập nhật và mở khóa.

Hệ điều hành được lưu trữ trên đĩa và phải được khởi động vào bộ nhớ trong (RAM), nơi nó phải nằm trong suốt quá trình xử lý để các lệnh có sẵn ngay lập tức. Các lệnh của hệ điều hành có thể vượt quá dung lượng bộ nhớ trong của máy tính, trong trường hợp đó, chỉ phần của Hệ điều hành thường xuyên được sử dụng được giữ lại bên trong, các mô-đun khác được đọc từ đĩa theo yêu cầu. Nhiều máy vi tính hoạt động dưới sự điều khiển của hệ điều hành đĩa được gọi là DOS.



## NGỮ VỰNG

chỉ định	(v)	plug-in, phân phối
đạt được	(N)	đạt được, được
lô hàng	(N)	đợt, chuyển, khóa, lô
khởi động	(v)	khởi động
hoàn cảnh	(N)	tình huống, hoàn cảnh
lời cam kết		cam kết
kiêm nhiệm	(v) (adv)	đồng thời
kéo theo	(v)	to, allow
quá	(v)	quá
mở rộng	(v)	wide
Thúc giục	(v)	đánh giá, định giá
hàm số	(N)	chức năng
ngắt	(v)	ngắt
máy tính lớn	(N)	lớn máy tính, đại diện toán
đa chương trình	(N)	đa chương trình
cư trú tại	(v)	This, cư trú
giữ lại	(v)	giữ lại
riêng		đặc biệt, đặc biệt
tiềm năng	(a) (a, n)	tiềm năng
quyền ưu tiên	(N)	priority
trong khi	(adv)	while, time

Bài tập 1. Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau.

1. Hệ điều hành là gì?

.....  
 .....

2. Đánh giá hệ điều hành trên máy tính trước khi sử dụng có quan trọng không? Tại sao?

.....  
 .....

3. Tại sao một số chương trình ứng dụng thường được xử lý đồng thời?

.....  
 .....

4. Tại sao một số hệ điều hành yêu cầu hệ thống khóa và mở khóa bản ghi?

.....

.....

5. Điều gì xảy ra khi các lệnh của HĐH vượt quá dung lượng bộ nhớ trong của máy tính?

.....

.....

Bài tập 2. Điền vào chỗ trống những từ sau. Đôi khi có thể áp dụng nhiều hơn một lựa chọn.

thực hiện định dạng màn hình	chẩn đoán
------------------------------	-----------

Một hệ điều hành điển hình sẽ .....

1. \_\_\_\_\_ thiết bị đầu vào và đầu ra.
2. \_\_\_\_\_ tình trạng của các thiết bị phần cứng.
3. \_\_\_\_\_ phần cứng ngắt.
4. \_\_\_\_\_ đĩa mới.
5. \_\_\_\_\_ thư mục đĩa.
6. \_\_\_\_\_ các thao tác đọc và ghi đĩa.
7. \_\_\_\_\_ lỗi đĩa.
8. \_\_\_\_\_ các lệnh đĩa liên quan đến việc xóa, sao chép,

đổi tên và kết xuất tệp.

### III. NGÔN NGỮ TRỌNG TÂM

#### MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

1. Nghiên cứu những câu này được trích từ văn bản

1. Hệ điều hành là chương trình điều khiển tổng thể điều khiển chức năng của toàn bộ hệ thống máy tính và việc chạy ứng dụng chương trình.
2. Một số hệ điều hành được chấp nhận là "tiêu chuẩn ngành" và đây là hệ điều hành cần được đánh giá.

Mệnh đề in đậm đứng sau một danh từ hoặc một đại từ để sửa đổi nó, do đó nó được gọi là Mệnh đề tương đối. Những mệnh đề này cho chúng ta biết người nói hoặc vật có nghĩa là gì. Nếu không có mệnh đề tương đối, mệnh đề chính không có ý nghĩa, do đó, mệnh đề tương đối mệnh đề trong trường hợp này được gọi là mệnh đề quan hệ xác định.

## 2. Sử dụng

- Chúng ta có thể định nghĩa người hoặc vật bằng mệnh đề quan hệ xác định. Chúng ta sử dụng đại từ tương đối who để chỉ một người, chúng ta cũng có thể sử dụng that.

Một blogger là một người giữ nhật ký web (blog) hoặc xuất bản nhật ký trực tuyến.

- Chúng tôi sử dụng đại từ tương đối which (or that) để chỉ một sự vật, không phải một người.

Điều này được tích hợp trong một chip duy nhất thực hiện các lệnh chương trình diễn ra trong hệ thống máy tính.

- Có thể bỏ đại từ quan hệ khi chúng là tân ngữ của mệnh đề quan hệ.

Bảng mạch chính (cái đó / cái nào) bạn có bên trong hệ thống của mình được gọi là bo mạch chủ.

- Chúng ta có thể sử dụng where (= in / at which) cho địa điểm

Đó là vị trí cơ bản nơi bộ vi xử lý lưu trữ thông tin cần thiết

- Chúng ta có thể sử dụng when (= in / on which) cho thời gian

Đó có phải là ngày mà máy tính ra mắt?

- Chúng ta có thể sử dụng tại sao (= for which) hoặc that sau từ reason

Có lý do gì khiến bạn không muốn cập nhật chúng không?

## THỰC TIỄN

Bài tập 1. Hoàn thành các câu sau bằng cách thêm: WHO, WHICH, WHERE, WHEN, WHY 1. Một số hệ điều hành thường có nền tảng phần mềm tốt.

\_\_\_\_\_ nên được đánh giá bởi vì họ

2. Đó là lý do mà các nhà phần mềm sẵn sàng mở rộng nguồn lực để phát triển các gói ứng dụng.

3. Hệ điều hành phải được khởi động vào bộ nhớ trong (RAM) phải nằm trong suốt quá \_\_\_\_\_ nó  
trình xử lý để các lệnh có sẵn ngay lập tức

4. Quản trị viên web là người \_\_\_\_\_ thiết kế, phát triển và duy trì một trang web.

5. Những người \_\_\_\_\_ sử dụng dịch vụ trực tuyến luôn muốn có các chương trình  
\_\_\_\_\_ thực sự đáp ứng nhu cầu của họ

Bài tập 2. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau  
kết án.

1. Hệ điều hành là chương trình điều khiển tổng thể \_\_\_\_\_ điều khiển các chức năng của hệ thống  
máy tính

A. ai

B. cái nào

C. khi nào

D. ở đâu

2. \_\_\_\_\_ một số phần mềm chỉ được thiết kế để chạy dưới sự kiểm soát của các hệ điều hành cụ thể, do đó điều quan trọng là phải đánh giá hệ điều hành được sử dụng trên một mô hình cụ thể trước khi cam kết ban đầu.

- A. Mặc dù                      B. Mặc dù 3.                      C. Vì                      D. Như vậy

Chi phí của phần mềm có khả năng thấp hơn trong \_\_\_\_\_ hoàn cảnh như

chi phí phát triển được trải rộng trên một số lượng lớn người dùng hơn

- A. như vậy                      B. vậy                      C. như                      D. chẳng hạn như

4. Đó là lý do mà các nhà phần mềm sẵn sàng mở rộng nguồn lực để phát triển các gói ứng dụng.

- A. khi nào                      B. ở đâu                      C. tại sao                      D. cái nào

5. \_\_\_\_\_ tăng năng suất xử lý, các máy tính lớn thường xử lý

một số chương trình ứng dụng đồng thời, chuyển đổi từ chương trình này sang chương trình khác,

- A. Vì                      B. Vì vậy                      C. Do                      D. Kể từ

6. Trong \_\_\_\_\_ môi trường cần có hệ điều hành để điều khiển thiết bị đầu cuối

hoạt động trên cơ sở truy cập được chia sẻ vì chỉ một người dùng có thể truy cập vào hệ thống bất kỳ lúc nào thời điểm.

- A. chống người dùng                      B. nhiều người dùng                      C. người dùng quá mức                      D. siêu người dùng

7. Người dùng đầu tiên được cấp quyền kiểm soát để ghi vào bản ghi và những người dùng khác bị từ chối

truy cập \_\_\_\_\_ hồ sơ được cập nhật và mở khóa.

- A. cho đến khi                      B. vậy                      C. do                      D. mặc dù

8. Hệ điều hành được lưu trữ trên đĩa và phải được khởi động vào \_\_\_\_\_

bộ nhớ (RAM).

- A. thứ cấp                      B. chính                      C. bên ngoài                      D. nội bộ

9. Các lệnh của hệ điều hành có thể \_\_\_\_\_ dung lượng bộ nhớ trong của máy tính, trong trường hợp đó chỉ phần của Hệ điều hành thường xuyên được sử dụng được giữ lại bên trong, các mô-đun khác được đọc từ đĩa theo yêu cầu.

- A. bìa                      B. mở rộng D. lan rộng C. vượt quá

10. Nhiều máy vi tính hoạt động dưới sự điều khiển của hệ điều hành đĩa đã biết

như\_\_\_\_\_.

- A. SRAM                      B. HƯỚNG DẪN                      C. DRAM                      D. DOS

Bài tập 3. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Điều quan trọng là phải sử dụng hệ điều hành trên một mô hình cụ thể trước khi cam kết ban đầu.

(THẨM ĐỊNH, LƯỢNG ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ)

2. Một số phần mềm chỉ được thiết kế để chạy dưới sự kiểm soát của \_\_\_\_\_ điều hành

các hệ thống. (SỰ CHỈ RÕ)

3. Một số hệ điều hành được chấp nhận là "tiêu chuẩn ngành" và đây là những hệ điều hành nên được \_\_\_\_\_ bởi vì họ thường có một cơ sở phần mềm tốt.

(SỰ ĐÁNH GIÁ)

4. Nhà phần mềm sẵn sàng mở rộng tài nguyên trên các gói ứng \_\_\_\_\_ của dụng cho các máy hoạt động dưới sự điều khiển của hệ điều hành.

(PHÁT TRIỂN, XÂY DỰNG)

5. Máy tính lớn thường xử lý một số chương trình ứng dụng \_\_\_\_\_, chuyển đổi từ chương trình này sang chương trình khác. (HIỆN TẠI)

6. Trong hầu hết các cấu hình, hệ \_\_\_\_\_ được tải vào phần RAM khi điều hành là máy tính được khởi động. (TỰ ĐỘNG)

7. Nhiều máy vi tính hoạt động dưới sự kiểm soát của hệ điều hành đĩa \_\_\_\_\_ như DOS. (BIẾT)

8. Các lệnh của hệ điều hành có thể vượt quá bộ nhớ trong \_\_\_\_\_ của máy tính. (CÓ KHẢ NĂNG)

9. OS2 / Wrap là hệ điều hành \_\_\_\_\_ kỹ thuật nhất thế giới PC. (SOPHISTICATE)

10. Hệ điều hành được lưu trữ trên đĩa và phải là \_\_\_\_\_ vào bên trong bộ nhớ (RAM). (BOOT)

#### IV. VIẾT

Bài tập 1. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. Hệ điều hành / chương trình điều khiển tổng thể / mà / điều khiển / các chức năng / hệ thống máy tính / như / toàn bộ / và / chạy các chương trình ứng dụng.

.....  
.....

2. Tất cả / máy tính / không sử dụng / giống nhau / hệ điều hành.

.....  
.....

3. Máy tính lớn / thường / xử lý / một số chương trình ứng dụng đồng thời.

.....  
.....

4. Trong / môi trường đa người dùng / hệ điều hành / yêu cầu / điều khiển / hoạt động thiết bị đầu cuối / trên cơ sở / chia sẻ / truy cập.

.....  
.....

5. hệ điều hành / phân bổ / điều khiển / mỗi thiết bị đầu cuối / lượt.

.....

.....

6. người dùng đầu tiên / cấp phát / điều khiển / ghi / ghi.

.....

.....

7. An / hệ điều hành / lưu trữ / đĩa / và / có / được / khởi động / vào /  
bộ nhớ trong (RAM).

.....

.....

8. Các lệnh / hệ điều hành / có thể / vượt quá / nội bộ / bộ nhớ / dung lượng /  
máy tính.

.....

.....

9. Hệ điều hành / phải / cư trú / xuyên suốt / xử lý / bộ nhớ trong.

.....

.....

10. Nhiều / vi máy tính / chức năng / điều khiển / hệ điều hành đĩa / biết / như / DOS.

.....

.....

Bài tập 2. Viết lại các câu sau sao cho cùng nghĩa.

1. Bộ vi xử lý điều phối các hoạt động. Những hoạt động này diễn ra trong  
hệ thống máy tính.

Bộ vi xử lý 2. Khi \_\_\_\_\_

IBM đang tìm kiếm một hệ điều hành, ban đầu họ đã đến với Nghiên cứu kỹ  
thuật số.

Khi nhìn vào \_\_\_\_\_

3 Bộ vi xử lý lưu trữ thông tin cần thiết trong RAM.

Thông tin bắt buộc \_\_\_\_\_ 4. Megahertz

là một đơn vị của tần số. Đơn vị này là để đo tốc độ bộ xử lý.

A megahertz \_\_\_\_\_ 5. Bạn có

thể sử dụng phím Shift để nhập chữ hoa.

Phím Shift \_\_\_\_\_

## V. BẢN DỊCH

Dịch đoạn văn bản trên sang tiếng Việt.

## ĐỌC THÊM

BỘ PHẬN XỬ LÝ TRUNG TÂM; ĐƠN VỊ XỬ LÝ TRUNG TÂM; BỘ PHẬN ĐIỆN TỬ TRUNG TÂM

Thực tế phổ biến trong khoa học máy tính là các từ "máy tính" và "bộ xử lý" được sử dụng thay thế cho nhau. Chính xác hơn, "máy tính" dùng để chỉ đơn vị xử lý trung tâm (CPU) cùng với bộ nhớ trong. Bộ nhớ trong hoặc các thành phần lưu trữ, điều khiển và xử lý chính tạo nên trái tim của hệ thống máy tính.

Các nhà sản xuất thiết kế CPU để điều khiển và thực hiện các hướng dẫn cơ bản cho máy tính cụ thể của họ.

CPU điều phối tất cả các hoạt động của các thành phần khác nhau của máy tính. Nó xác định những hoạt động nào nên được thực hiện và theo thứ tự. CPU cũng có thể lấy thông tin từ bộ nhớ và có thể lưu trữ kết quả của các thao tác trở lại bộ nhớ để tham khảo sau này.

Trong máy tính kỹ thuật số, CPU có thể được chia thành hai đơn vị chức năng được gọi là đơn vị điều khiển (CU) và đơn vị logic-số học (ALU). Hai thiết bị này được tạo thành từ các mạch điện tử với hàng triệu công tắc có thể ở một trong hai trạng thái, hoặc bật hoặc tắt.

Chức năng của khối điều khiển bên trong bộ xử lý trung tâm là truyền các tín hiệu và lệnh điều khiển phối hợp. Khối điều khiển là phần máy tính chỉ đạo trình tự hoặc hoạt động từng bước của hệ thống, chọn các lệnh và dữ liệu từ bộ nhớ, diễn giải các lệnh chương trình và điều khiển luồng giữa bộ nhớ chính và khối logic số học.

Mặt khác, đơn vị logic-số học là phần của máy tính trong đó các phép toán số học thực tế, cụ thể là cộng, trừ, nhân, chia và lũy thừa, được gọi trong các lệnh được thực hiện. Nó cũng thực hiện một số loại hoạt động logic như so sánh hoặc lựa chọn thông tin. Tất cả các hoạt động của ALU đều dưới sự chỉ đạo của đơn vị điều khiển.

Các chương trình và dữ liệu, nơi thiết bị điều khiển và ALU hoạt động, phải ở trong bộ nhớ trong để được xử lý. Do đó, nếu nằm trên các thiết bị bộ nhớ phụ như đĩa, chương trình và dữ liệu sẽ được tải đầu tiên vào bộ nhớ trong.

Bộ nhớ chính và CPU được kết nối với một bảng điều khiển, nơi người vận hành có thể thực hiện các thao tác điều khiển bằng tay. Bàn điều khiển là một thiết bị quan trọng, nhưng có mục đích đặc biệt. Nó được sử dụng chủ yếu khi máy tính đang được khởi động hoặc trong quá trình bảo trì và sửa chữa. Nhiều hệ thống mini và micro không có bàn điều khiển.



## NGỮ VỰNG

có thể chấp nhận được	(a)	Cannot accept the mainness
sự chính xác	(n)	
khoa học máy tính	(n)	khoa học máy tính
tập trung	(v)	trung tâm một cách
tiết kiệm	(a)	kinh tế thuộc về hệ
tài chính	(a)	thống tài chính Thay
hệ thống thông tin	(n)	đổi thông tin hệ
hoán đổi cho nhau xác	(adv)	thống, trao đổi cho nhau bộ
định chính xác mục	(n) (n)	nhớ trong mục tiêu, mục tiêu
tiêu bộ nhớ trong	(v)	chỉ ra một cách xác định chính
	(adv)	
	(a) (a)	chính xác
liên quan, thích hợp	(v) (n)	hợp tác thích hợp, có
có tính thần trách nhiệm	(a )	liên quan chịu trách
lấy lại	(n) (v,	nhiệm, gọi ra tình thái,
tình hình	n)	trạng thái, tiền cảnh đủ, thích
hợp lý		hợp tác giả.
Giao dịch		
xu hướng		

Bài tập 1. Ý chính: Khoanh tròn ý chính của đoạn văn.

1. Bộ lưu trữ chính không phải là một phần của bộ xử lý.
2. CPU được tạo thành từ đơn vị điều khiển, đơn vị logic số học và bên trong kỉ niệm.
3. CPU chỉ bao gồm đơn vị logic số học

Bài tập 2. Quyết định xem các câu sau đây đúng hay sai (T / F).

- \_\_\_1. Bộ xử lý trung tâm được làm bằng ba thành phần.
- \_\_\_2. CPU chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động diễn ra trong máy tính.
- \_\_\_3. Bản thân bộ vi xử lý có ba thành phần.
- \_\_\_4. Khối điều khiển định hướng luồng thông tin trong bộ xử lý.
- \_\_\_5. Đơn vị logic số học của bộ xử lý chịu trách nhiệm giải thích các lệnh của chương trình.
- \_\_\_6. Đơn vị số học-lôgic cũng chịu trách nhiệm lựa chọn và so sánh thông tin thích hợp trong một chương trình.

\_\_\_7. Bộ xử lý không thể hoạt động trên bất kỳ thông tin nào nếu thông tin đó không nằm trong bộ nhớ chính.

\_\_\_số 8. Bộ nhớ phụ và bộ nhớ trong được đặt ở cùng một vị trí trong hệ thống máy tính.

\_\_\_9. Chỉ sau khi dữ liệu đã được xử lý bởi CPU, kết quả mới có thể được truyền đến thiết bị đầu ra.

\_\_\_10. Các thành phần có thể giải quyết vấn đề nhanh hơn nếu chúng hoạt động trên thông tin.

Bài tập 3. Ghép các lệnh DOS phổ biến này với các giải thích đánh giá cao.

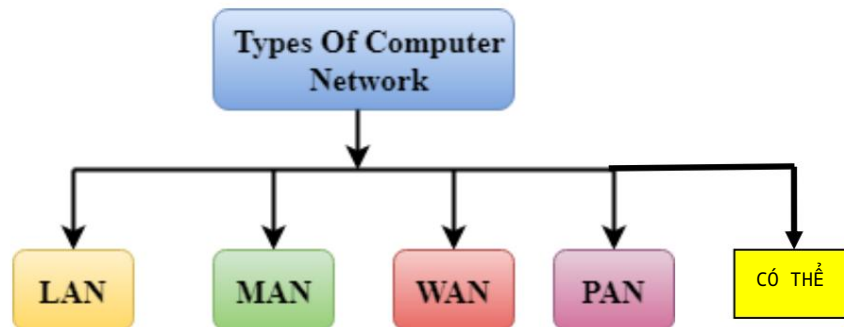
- |                  |  |
|------------------|--|
| 1. TRỞ LẠI       | một. tìm kiếm một chuỗi văn bản cụ thể trong một tệp.                        |
| 2. CHDIR hoặc CD | b. cho phép một tệp văn bản từ thư mục hiện tại được hiển thị trên màn hình. |
| 3. CHKDSK        | c. cho phép người dùng thay đổi tên của một tập tin.                         |
| 4. CLS           | d. Lưu nội dung của đĩa cứng vào đĩa mềm để mục đích                         |
| Bảo vệ           |  |
| 5. DEL           | e. được sử dụng khi cần thay đổi dòng điện                                   |
| danh mục.        |  |
| 6. DIR: SẮP XẾP  | f. xóa dữ liệu khỏi màn hình.  |
| 7. REN           | g. sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và liệt kê một thư mục đĩa.              |
| 8. LOẠI          | h. sao lưu nội dung của một đĩa vào  |
| nữa.             |  |
| 9. TÌM           | tôi. xóa một tệp được chỉ định khỏi thư mục hiện tại, đường                  |
| lái xe, hoặc     | dẫn đã chỉ định.   |
| 10. DISKCOPY     | j. tạo báo cáo trạng thái của đĩa hiện đang đăng nhập, dung                  |
| chỉ ra           | lượng ổ đĩa được sử dụng, dung lượng khả dụng (trong                         |
| byte), và        | số lượng tệp trên đĩa.   |

# UNIT 4: COMPUTER NETWORKS

## I. CHIẾN TRANH -UP

Đặt các cụm từ sau vào sơ đồ.

Mạng lưới khu vực địa phương	Mạng cá nhân	Mạng diện rộng
Mạng lưới khu vực đô thị	Mạng lưới khu vực khuôn viên	



## II. ĐỌC HIỂU

### MẠNG MÁY TÍNH

Mạng máy tính bao gồm hai hoặc nhiều máy tính được kết nối bằng cáp (có dây) hoặc wifi (không dây) với mục đích truyền, trao đổi hoặc chia sẻ dữ liệu và tài nguyên. Vị trí địa lý thường xác định một mạng máy tính. Ví dụ, mạng LAN (mạng cục bộ) kết nối các máy tính trong một không gian xác định, như một tòa nhà văn phòng, trong khi mạng WAN (mạng diện rộng) có thể kết nối các máy tính trên khắp các lục địa.

Bạn có thể xác định thêm một mạng máy tính bằng các giao thức. Mạng máy tính cho phép giao tiếp cho mọi mục đích kinh doanh, giải trí và nghiên cứu. Internet, tìm kiếm trực tuyến, email, chia sẻ âm thanh và video, thương mại trực tuyến, phát trực tuyến và mạng xã hội đều tồn tại nhờ mạng máy tính.

Dưới đây là các loại mạng máy tính phổ biến và được sử dụng rộng rãi nhất:

- LAN (mạng cục bộ): Mạng LAN kết nối các máy tính trong một khoảng cách tương đối ngắn, cho phép chúng chia sẻ dữ liệu, tệp và tài nguyên. Ví dụ, một mạng LAN có thể kết nối tất cả các máy tính trong một tòa nhà văn phòng, trường học hoặc bệnh viện.
- WAN (mạng diện rộng): Mạng WAN kết nối các máy tính trên một diện rộng, chẳng hạn như từ vùng này sang vùng khác hoặc thậm chí từ lục địa này sang lục địa khác. Internet là mạng WAN lớn nhất, kết nối hàng tỷ máy tính trên toàn thế giới.

- MAN (mạng vùng đô thị): MAN thường lớn hơn LAN nhưng nhỏ hơn WAN. Các thành phố và tổ chức chính phủ thường sở hữu và quản lý các MAN.
- PAN (mạng khu vực cá nhân): Một PAN phục vụ một người. Ví dụ: nếu bạn có iPhone và máy Mac, rất có thể bạn đã thiết lập PAN để chia sẻ và đồng bộ hóa nội dung - tin nhắn văn bản, email, ảnh và hơn thế nữa - trên cả hai thiết bị.
- CAN (mạng khu vực trường): CAN còn được gọi là mạng khu vực công ty. CAN lớn hơn LAN nhưng nhỏ hơn WAN. CAN phục vụ các trang web như trường cao đẳng, đại học và cơ sở kinh doanh.

## NGỮ VỰNG

bao gồm	(v)	bao gồm
cáp	(N)	dây quấn
có dây	(một)	có dây
không dây	(một)	không dây
mục đích	(n)	target item
chuyển giao	(v)	truyền; chuyển giao
nguồn	(n)	source
Địa lý	(một)	address
định nghĩa	(v)	định nghĩa; làm rõ
giao thức	(N)	giao thức
liên lạc	(n)	giao tiếp; liên lạc
đồng bộ	(v)	đồng bộ hóa
đô thị	(N)	đô thị
thương mại	(n)	thương mại
tương đối	(adv)	tương đối
vệ tinh	(N)	vệ tinh

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau.

1. Mạng máy tính bao gồm những gì?

.....

.....

2. Vị trí địa lý thường xác định một mạng máy tính?

.....

.....

### III. NGÔN NGỮ TRỌNG TÂM

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

## THỰC TIỄN

Bài tập 1. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

- Mạng máy tính cho phép dữ liệu được 2. \_\_\_\_\_ (TRAO ĐỔI) nhanh chóng và đáng tin cậy.  
Mạng máy tính là một hệ thống chia sẻ các \_\_\_\_\_ (INTERCONNECT) máy tính  
tệp tin và các tài nguyên khác.
- Máy chủ là một máy tính mạnh (CHIA \_\_\_\_\_ (CỬA HÀNG) nhiều chương trình  
\_\_\_\_\_ SẴN) bởi tất cả các máy khách trong mạng.
- Máy khách là một máy tính (SỬ DỤNG) để truy cập dịch vụ trên máy chủ.
- Vụ tai nạn \_\_\_\_\_ (NGUYÊN NHÂN) do một lỗi nhỏ trong một dòng của lập trình viên  
chỉ phí cho Hoa Kỳ 18 triệu đô la.

Bài tập 2. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau  
kết án.

- Mạng máy tính bao gồm hai hoặc nhiều máy tính \_\_\_\_\_ được kết nối  
bằng cáp (có dây) hoặc wifi (không dây).  
A. đó B. ai C. ai D. cái gì
- Vị trí địa lý thường A. tạo \_\_\_\_\_ một mạng máy tính.  
B. khám phá C. phát minh D. xác định
- Một mạng LAN (mạng cục bộ) kết nối các máy tính của văn \_\_\_\_\_ một không gian xác định, như một  
phòng tòa nhà.  
A. của B. thùng rác C. trên D. với
- Một mạng WAN (mạng diện rộng) có thể kết nối các máy tính \_\_\_\_\_ các lục địa.  
A. giữa B. ngang qua C. quá D. hết
- Bạn có thể định nghĩa thêm một mạng máy tính bằng các \_\_\_\_\_.  
khứ 5. Bạn có thể định nghĩa thêm một mạng máy tính bằng các \_\_\_\_\_.  
giao thức A. 6. Mạng máy tính và mục đích nguyên cứu. D. tài nguyên  
\_\_\_\_\_ giao tiếp cho mọi doanh nghiệp, giải trí,  
A. có thể B. cho phép C. nhấn D. cáp
- Internet, tìm kiếm trực tuyến, email, chia sẻ âm thanh và video, thương mại trực tuyến, phát  
trực tiếp và mạng xã hội đều tồn tại \_\_\_\_\_ mạng máy tính.  
A. như B. bởi vì C. kể từ D. vì
- Mạng LAN có thể \_\_\_\_\_ tất cả các máy tính trong một tòa nhà văn phòng, trường học hoặc bệnh viện.  
A. liên kết B. kết hợp C. kết nối D. bao gồm
- Internet là mạng WAN lớn nhất, kết nối hàng tỷ máy tính \_\_\_\_\_.  
A. toàn thế giới B. trên toàn thế giới C. toàn cầu D. Sự khan hiếm

10. Nếu bạn có iPhone và Mac, rất có thể bạn đã \_\_\_\_\_ một PAN chia sẻ và đồng bộ hóa nội dung - tin nhắn văn bản, email, ảnh và hơn thế nữa - trên cả hai các thiết bị.

A. chiếm

B. start

C. thiết lập

D. dạy

up Bài tập 3. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Mạng máy tính bao gồm hai hoặc nhiều máy tính bằng cáp hoặc wifi. \_\_\_\_\_ một trong hai (SỰ LIÊN QUAN)

2. Internet là \_\_\_\_\_ ví dụ về mạng WAN, kết nối hàng tỷ máy tính trên toàn thế giới. (LỚN)

3. Mạng máy tính cho phép mục \_\_\_\_\_ cho mọi hoạt động kinh doanh, giải trí và đích nghiên cứu. (GIAO TIẾP)

4. Internet, tìm kiếm trực tuyến, email, âm thanh \_\_\_\_\_ và mạng xã hội và video đều tồn tại nhờ mạng máy tính. (ĐĂNG LẠI)

5. Mạng LAN kết nối các máy tính qua mạng \_\_\_\_\_ khoảng cách ngắn. (QUAN HỆ)

6. Mạng WAN kết nối các máy tính qua một vùng \_\_\_\_\_ khu vực, chẳng hạn như từ khu vực đến hoặc thậm chí từ lục địa này sang lục địa khác. (BỀ RỘNG)

7. Các thành phố và cơ quan chính phủ thường sở hữu và \_\_\_\_\_ khu vực đô thị mạng lưới. (NGƯỜI QUẢN LÝ)

8. Mạng khu vực cá nhân 9. \_\_\_\_\_ một người. (DỊCH VỤ)

Mạng khu vực khuôn viên trường cũng được coi là mạng khu vực công ty. (BIẾT)

10. Mạng khu vực trường lớn hơn mạng LAN nhưng (NHỎ) \_\_\_\_\_ hơn một mạng WAN.

#### IV. VIẾT

Bài tập 1. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. Địa lý / vị trí / xác định / mạng máy tính.

.....

.....

2. mạng cục bộ / kết nối / máy tính / không gian xác định.

.....

.....

3. mạng diện rộng / có thể / kết nối / máy tính / lục địa.

.....

.....

4. Bạn / có thể / xa hơn / xác định / mạng máy tính / các giao thức.

.....

.....

5. Mạng máy tính / kích hoạt / truyền thông / mọi công việc kinh doanh / giải trí / nghiên cứu mục đích.

.....  
.....

6. mạng cục bộ / có thể / kết nối / máy tính / tương đối / ngắn / khoảng cách.

.....  
.....

7. mạng cục bộ (LAN) / có thể / kết nối / tất cả / máy tính / tòa nhà.

.....  
.....

8. mạng diện rộng / kết nối / máy tính / diện rộng

.....  
.....

9. Các thành phố / thực thể chính phủ / điển hình / sở hữu / quản lý / mạng lưới khu vực đô thị.

.....  
.....

10. mạng khu vực khuôn viên / phục vụ / trang web / như vậy / trường cao đẳng / trường đại học / khuôn viên kinh doanh.

.....  
.....

Bài tập 2. Viết lại các câu sau sao cho cùng nghĩa.

1. Phần của quá trình điều khiển việc truyền dữ liệu giữa các thiết bị đầu vào và đầu ra khác nhau được gọi là đơn vị điều khiển.

Một phần của quy trình ..... .

2. Các hướng dẫn được viết bằng ngôn ngữ cấp cao được chuyển thành mã máy.

Hướng dẫn ..... .

3. Một chương trình được thiết kế để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể được gọi là ứng dụng chương trình.

Một chương trình ..... .

4. Mạng có hai yếu tố chính: cấu trúc vật lý liên kết thiết bị và phần mềm cho phép giao tiếp.

Một mạng lưới. .... .

5. Cáp về cơ bản bao gồm bộ thu phát - phần cứng gửi và nhận tín hiệu mạng.

Cáp ..... .



#### V. BẢN DỊCH

Dịch đoạn văn bản trên sang tiếng Việt.

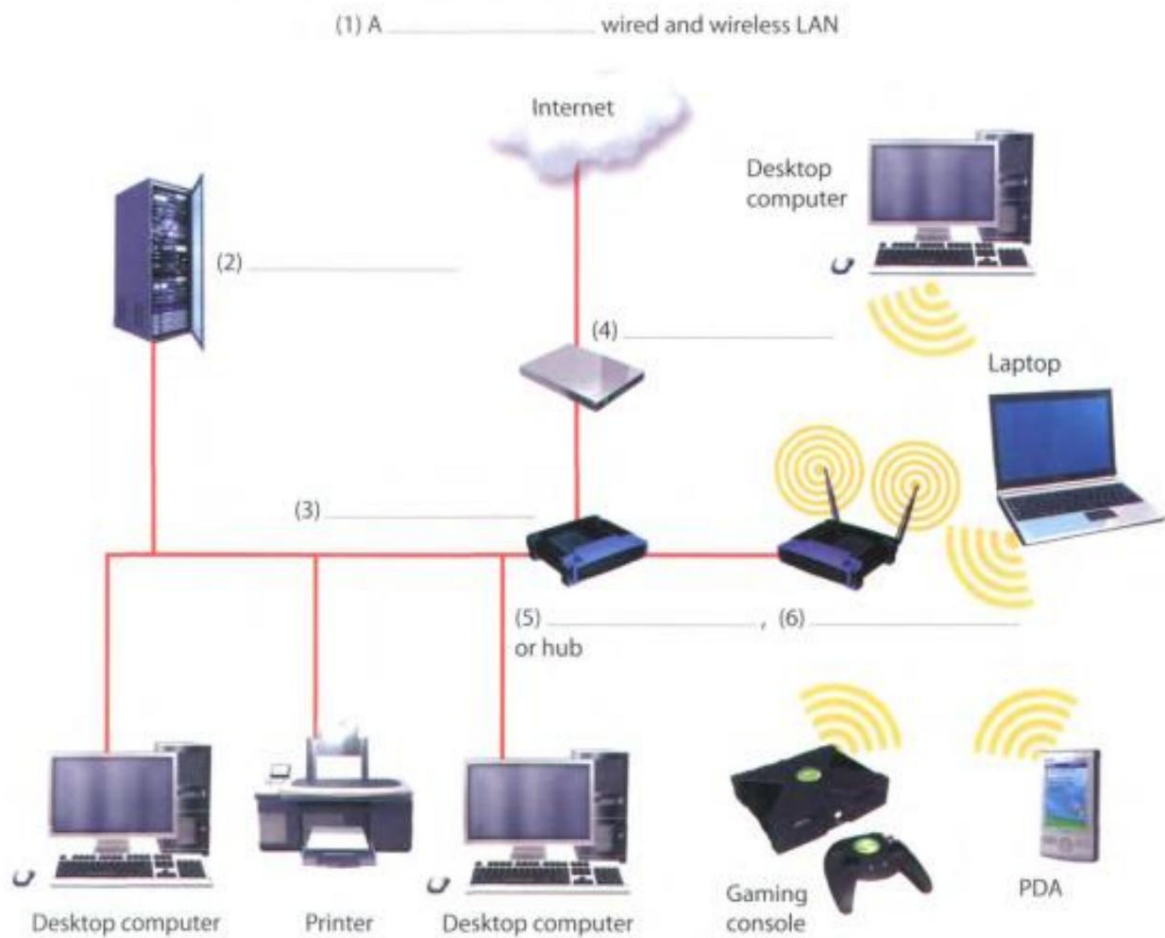
## BÀI ĐỌC THÊM 1

1. Theo cặp, thảo luận và trả lời những câu hỏi sau:

1. Mạng máy tính là gì?
2. LAN là viết tắt của gì?

2. Trong nhóm, thảo luận và gắn nhãn các phần tử của mạng LAN này.

máy tính trung tâm / máy chủ tệp	bộ định tuyến	băng thông rộng
modem		
điểm truy cập không dây / bộ định tuyến không dây	Trộn	dây cáp



## II. ĐỌC HIỂU

### MẠNG MÁY TÍNH

1. Mạng máy tính liên kết các máy tính bằng đường truyền thông tin và giao thức phần mềm, cho phép dữ liệu được trao đổi nhanh chóng và đáng tin cậy. Theo truyền thống, mạng được phân chia giữa mạng diện rộng (WAN) và mạng cục bộ (LAN).

Mạng WAN là mạng được kết nối qua các đường dây điện thoại đường dài và mạng LAN là mạng cục bộ thường nằm trong một tòa nhà hoặc một nhóm các tòa nhà gần nhau. Các

Tuy nhiên, sự phân biệt đang trở nên mờ nhạt. Giờ đây, có thể kết nối các mạng LAN từ xa qua các liên kết điện thoại để chúng trông như thể chúng là một mạng LAN duy nhất.

2. Ban đầu, mạng được sử dụng để cung cấp quyền truy cập đầu cuối đến một máy tính khác và truyền tệp giữa các máy tính. Ngày nay, các mạng mang e-mail, cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu công cộng và bảng thông báo, và đang bắt đầu được sử dụng cho các hệ thống phân tán. Mạng cũng cho phép người dùng ở một địa phương chia sẻ tài nguyên đắt tiền, chẳng hạn như máy in và hệ thống đĩa.

3. Hệ thống máy tính phân tán được xây dựng bằng cách sử dụng các máy tính nối mạng cùng hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ. Trong môi trường này, mỗi phần của hệ thống được nối mạng làm những gì tốt nhất của nó. Màn hình đồ họa được ánh xạ bit chất lượng cao của máy tính cá nhân hoặc máy trạm cung cấp giao diện người dùng tốt. Mặt khác, máy tính lớn có thể xử lý số lượng lớn các truy vấn và trả lại kết quả cho người dùng. Trong môi trường phân tán, người dùng có thể sử dụng PC của mình để thực hiện truy vấn đối với cơ sở dữ liệu trung tâm. PC chuyển truy vấn, được viết bằng ngôn ngữ đặc biệt (ví dụ: Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc - SQL), đến máy tính lớn, sau đó phân tích cú pháp truy vấn, chỉ trả về cho người dùng dữ liệu được yêu cầu. Sau đó, người dùng có thể sử dụng PC của mình để vẽ biểu đồ dựa trên dữ liệu. Bằng cách chỉ chuyển lại cho PC của người dùng thông tin cụ thể được yêu cầu, lưu lượng mạng sẽ giảm. Nếu toàn bộ tệp được truyền đi, PC sau đó sẽ phải tự thực hiện truy vấn, làm giảm hiệu quả của cả mạng và PC.

4. Trong những năm 1980, ít nhất 100.000 mạng LAN đã được thiết lập trong các phòng thí nghiệm và văn phòng trên khắp thế giới. Trong những năm đầu của thập kỷ này, các vệ tinh quỹ đạo đồng bộ đã hạ giá các cuộc gọi điện thoại đường dài, cho phép dữ liệu máy tính và tín hiệu truyền hình được phân phối rẻ hơn trên khắp thế giới. Kể từ đó, cáp quang đã được lắp đặt trên diện rộng, cho phép truyền tải một lượng lớn dữ liệu với tốc độ rất cao bằng tín hiệu ánh sáng.

5. Tác động của sợi quang sẽ làm giảm đáng kể giá truy cập mạng. Mạng máy tính và truyền thông toàn cầu sẽ ngày càng trở thành một phần của cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp khi giá máy vi tính và truy cập mạng giảm xuống. Đồng thời, mạng máy tính phân tán sẽ cải thiện môi trường làm việc và khả năng kỹ thuật.

## NGỮ VỰNG

cho phép	(v) cho phép
bảng thông báo	(n) thông tin bảng
bị mờ	(a) mờ nhạt
sự phân biệt	(N) khác biệt
hợp tác	(v) hợp tác, cộng tác

trao đổi	(v)	trao đổi
cáp quang	(N)	quang điện
giao diện	(N)	giao diện
máy tính lớn	(n)	trung ương máy tính
máy vi tính	(n)	máy tính
LAN	(n)	local network
hàng	(n)	path
phân tích cú pháp	(v)	parsing
giao thức	(N)	Protocol, nghi thức
truy vấn	(N)	truy vấn, câu hỏi
giảm	(v)	giảm
vệ tinh	(N)	vệ tinh
tách ra	(v)	split, split
riêng	(a)	đặc trưng, riêng biệt
Structured Query Language	(n)	cấu trúc ngôn ngữ truy vấn mang tính
đồng bộ	(một)	đồng bộ
phần cuối	(N)	end device
chuyển giao	(v) (n)	handover
WAN		toàn cầu

Bài tập 1. Đọc văn bản và nối từng đoạn văn với

bản tóm tắt.

- |          |   |
|----------|---|
| a. _____ | Sử dụng mạng, quá khứ và hiện tại.                      |
| b. _____ | Hệ thống phân tán hoạt động như thế nào.                |
| c. _____ | Mạng và tương lai.                                      |
| d. _____ | Mạng là gì và cách chúng hoạt động.                     |
| e. _____ | Sự phát triển của mạng lưới, trong quá khứ và hiện tại. |

Bài tập 2. Hãy ghép những từ và cụm từ này với định nghĩa của chúng.

1. giao thức	một. phân tích cú pháp của một chuỗi ký hiệu đầu vào.
2. bảng thông báo	b. hệ thống hội nghị từ xa cho phép người dùng đọc các tin nhắn do người khác để lại người dùng.
3. giao diện người dùng	c. thỏa thuận chi phối các thủ tục được sử dụng để trao đổi thông tin.
4. thực hiện một truy vấn	

5. phân tích cú pháp	d. phương tiện giao tiếp giữa một người dùng con người và một hệ thống máy tính.
6. đồng bộ	e. diễn ra cùng lúc với một cái gì đó khác. f. yêu cầu tìm kiếm.

Bài tập 3. Đọc phần tóm tắt văn bản này và điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng danh sách các từ.

sự phân biệt	hệ thống	giao thức	đồng bộ
phân tán sợi quang mạng LAN		truy vấn xử	máy trạm
môi trường	những con ngựa	lý màn hình	

Mạng máy tính liên kết các máy tính cục bộ hoặc bằng các đường truyền thông bên ngoài và phần mềm 1\_\_\_\_, cho phép dữ liệu được trao đổi nhanh chóng và đáng tin cậy. Tuy nhiên, 2 giữa mạng cục bộ và mạng diện rộng đang trở nên không rõ ràng. Mạng đang được sử dụng để thực hiện các tác vụ ngày càng đa dạng, chẳng hạn như mạng e-mail, cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu công cộng và để chia sẻ tài nguyên. Mạng cũng cho phép người dùng ở một địa phương

Hệ thống phân tán sử dụng các máy tính nối mạng. PC hoặc 4\_\_\_\_ cung cấp cho người dùng 5\_\_\_\_. Mainframes xử lý 6\_\_\_\_ và trả kết quả cho người dùng. Người dùng trên PC của mình có thể thực hiện truy vấn đối với cơ sở dữ liệu trung tâm. PC chuyển truy vấn, được viết bằng một ngôn ngữ đặc biệt, tới máy tính lớn, sau đó 7\_\_\_\_ truy vấn, chỉ trả về cho người dùng dữ liệu được yêu cầu. Điều này cho phép cả mạng và từng PC hoạt động hiệu quả.

Trong những năm 1980, ít nhất 100.000 8\_\_\_\_ đã được thành lập trên toàn thế giới. Khi các vệ tinh trên quỹ đạo 9\_\_\_\_ đã hạ giá các cuộc gọi điện thoại đường dài, dữ liệu có thể được truyền với giá rẻ hơn. Ngoài ra, thang đo 10, cho phép truyền dữ liệu là đặt từ trên một tốc độ rất cao bằng tín hiệu ánh sáng. Điều này sẽ làm giảm đáng kể giá truy cập mạng, làm cho mạng toàn cầu ngày càng trở thành một phần trong cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp của chúng ta. Mạng cũng nên cải thiện 11\_\_\_\_ công việc và khả năng kỹ thuật của chúng tôi.

Bài tập 4. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau  
kết án.

1. Mạng máy tính liên kết các máy tính bằng đường truyền thông tin và giao thức phần mềm, dữ liệu được trao đổi nhanh chóng và tin cậy.

A. cho phép

B. cho phép

C. cho phép

D. được phép

2. WAN là một mạng \_\_\_\_\_ qua đường dây điện thoại đường dài
- A. kết nối                      B. được kết nối    C. kết nối để chia                      D. kết nối
3. Mạng cũng cho phép người dùng trong một \_\_\_\_\_ sẽ tài nguyên đất tiền, chẳng hạn như máy in và hệ thống đĩa.
- A. địa phương                      B. địa phương                      C. địa điểm                      D. nằm
4. Hệ thống máy tính phân tán được xây dựng bằng cách sử dụng các máy tính nối mạng cùng vận hành các nhiệm vụ to\_\_\_\_\_.
- A. thông báo                      B. biểu diễn                      C. kết thúc                      D. hiển thị
5. Trong môi trường phân tán, người dùng có thể sử dụng PC của mình để thực hiện truy vấn đối với một trung tâm.
- A. Một tập tin                      B. bộ nhớ 6.                      C. CPU                      D. cơ sở dữ liệu
- Bằng cách chuyển trở lại PC của người dùng, lưu lượng \_\_\_\_\_ thông tin được yêu cầu, mạng truy cập chỉ bị giảm.
- A. đặc biệt                      B. chuyên biệt                      C. đặc biệt                      D. cụ thể
7. Các vệ tinh quỹ đạo đồng bộ đã giảm giá các cuộc gọi điện thoại đường dài, cho phép dữ liệu máy tính và truyền hình được phân phối rẻ hơn xung quanh thế giới.
- A. kênh                      B. tín                      C. chương trình                      D. dòng
- hiệu 8. Tác động của sợi quang sẽ \_\_\_\_\_ giảm giá truy cập mạng.
- A. cân nhắc                      B đang xem xét                      C. đáng kể                      D. đáng kể
9. Mạng máy tính và truyền thông toàn cầu sẽ trở thành \_\_\_\_\_ một phần của cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp khi giá máy vi tính và truy cập mạng giảm xuống.
- A. ngày càng nhiều    B. nhiều hơn                      C. nhiều                      D. nhiều
10. Đồng thời, mạng máy tính phân tán phải cải thiện môi trường làm việc và \_\_\_\_\_ khả năng của chúng ta.
- A. kỹ thuật    B. kỹ thuật                      C. công nghệ                      D. kỹ thuật

Bài tập 5. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Mạng máy tính liên kết các máy tính bằng đường truyền thông tin và giao thức phần mềm, cho phép trao đổi dữ liệu \_\_\_\_\_. (NHANH)
2. \_\_\_\_\_, mạng đã được phân chia giữa các mạng diện rộng (WAN) và mạng cục bộ (LAN). (TRUYỀN THỐNG)
3. WAN là một mạng \_\_\_\_\_ qua đường dây điện thoại đường dài. (SỰ LIÊN QUAN)
4. Ngày nay, các mạng mang e-mail, cung cấp quyền truy cập \_\_\_\_\_ cơ sở dữ liệu và bản tin cập vào các bo mạch và bắt đầu được sử dụng cho các hệ thống phân tán. (CÔNG KHAI)

5. Mạng cũng cho phép người dùng trong một \_\_\_\_\_ để chia sẻ các tài nguyên đắt tiền, chẳng hạn như máy in và hệ thống đĩa. (ĐỊA PHƯƠNG)
6. Hệ thống máy tính phân tán được xây dựng bằng cách sử dụng các máy tính nối mạng cùng vận hành các đến \_\_\_\_\_ tác vụ. (MÀN BIỂU DIỄN)
7. Trong môi trường này, mỗi phần của hệ thống nối mạng thực hiện những gì nó là \_\_\_\_\_ tại. (TỐT)
8. Mặt khác, máy tính lớn có thể xử lý số lượng lớn \_\_\_\_\_ và trả kết quả cho người dùng. (TRUY VẤN)
9. Tác động của sợi quang sẽ đáng kể \_\_\_\_\_ giá của mạng truy cập. (SỰ GIẢM BỚT)
10. Toàn cầu \_\_\_\_\_ và mạng máy tính sẽ ngày càng trở thành một phần của cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp khi giá máy vi tính và truy cập mạng giảm xuống. (GIAO TIẾP)

Bài tập 6. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. mạng máy tính / liên kết / máy tính / đường truyền thông / giao thức phần mềm.  
.....  
.....
2. mạng máy tính / cho phép / dữ liệu / trao đổi / nhanh chóng / đáng tin cậy.  
.....  
.....
3. một WAN / mạng / kết nối / qua đường dây điện thoại đường dài.  
.....  
.....
4. một mạng LAN / cục bộ / mạng / thường / tòa nhà / nhóm / tòa nhà / gần / với nhau.  
.....  
.....
5. người / sử dụng / mạng / cung cấp / truy cập thiết bị đầu cuối / một máy tính khác.  
.....  
.....
6. mạng / mang / e-mail / cung cấp / truy cập / cơ sở dữ liệu công cộng / bảng thông báo.  
.....  
.....
7. Máy tính lớn / xử lý / số lượng lớn / truy vấn.  
.....  
.....
8. cáp quang / lắp đặt / quy mô lớn.

.....  
.....

9. tác động / sợi quang / được / đáng kể / giảm / giá / truy cập mạng.

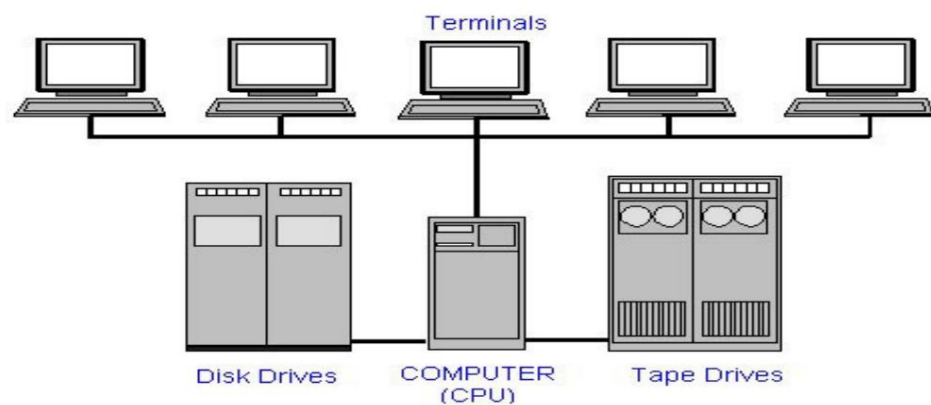
.....  
.....

10. phân tán / mạng máy tính / cải thiện / môi trường làm việc / khả năng kỹ thuật.

.....  
.....

## BÀI ĐỌC THÊM 2

### BÀI ĐỌC 1: KẾT THÚC



Khi các máy tính trung tâm trở nên nhanh hơn và mạnh hơn, người ta có thể thiết lập nhiều trạm hiển thị từ xa mà từ đó các nhà điều hành có thể sử dụng cùng một máy tính để hiển thị thông tin và nhập dữ liệu. Sau đó, ngay cả những chiếc máy nhỏ cũng được trang bị màn hình hiển thị khá lớn và bàn phím hướng tới việc sử dụng bởi một người được đào tạo hạn chế hơn là bởi một người vận hành máy tính có tay nghề cao.

Đối với nhiều tương tác với máy tính, một bản ghi vĩnh viễn là không cần thiết; do đó, đầu ra được quét một lần và sau đó vứt đi sẽ tạo ra rất nhiều giấy lãng phí. Để giải quyết vấn đề này, các đầu nối ống tia âm cực (CRT) có thể được sử dụng. Ngoài việc loại bỏ lãng phí giấy, các thiết bị đầu cuối này hoàn toàn im lặng và thường nhanh hơn nhiều so với các thiết bị đầu cuối bản cứng. Do tốc độ và sự yên tĩnh của chúng, thiết bị đầu cuối CRT là thiết bị tương tác rất hữu ích để sử dụng trong văn phòng và các khu vực khác. Bộ đồ điện tử được sử dụng trong chúng rất giống với bộ đồ chơi trên TV (video) quen thuộc.

Các thiết bị đầu cuối hiển thị này rất đa dạng và có nhiều màu sắc. Đầu ra video ban đầu là các chữ cái viết hoa một màu (đen và trắng), nhưng trong các thiết bị phát triển hơn, các chữ cái viết thường có thể được hiển thị và một số cung cấp các tùy chọn ký tự nhấp nháy và mật độ kép. Một số màn hình nhất định có thể tạo ra các ký tự `` âm bản '' (tối) trên màn hình sáng



nền hoặc thậm chí làm cho mỗi ký tự một màu khác nhau, nếu muốn. Sau đó là một tính năng quan trọng để thu hút sự chú ý của ai đó khi một giá trị bất thường.

Nhiều màn hình phức tạp hơn có thể tạo ra các đường liên tục cho màn hình đồ họa. Đơn giản nhất trong số này là đơn sắc và có thể có các ứng dụng đồ họa hạn chế nghiêm ngặt.

Ví dụ: họ có thể sử dụng các ký tự đặc biệt được xâu chuỗi lại với nhau để tạo thành các đường trông liên tục hoặc chúng có thể bị hạn chế về số lượng và hình dạng của các đường cong có thể được vẽ cùng một lúc. Đồ họa bằng hình ảnh nhiều màu cực kỳ hữu ích trong việc nhấn mạnh độ tương phản, đã được sử dụng với kết quả tốt trong y học hạt nhân, nơi sự khác biệt về cường độ sẽ quá nhỏ nếu các sắc thái chỉ có một màu được sử dụng.

Có thể sớm nhận ra toàn bộ sức mạnh của các thiết bị đầu cuối hiển thị hình ảnh.

Các thiết bị đầu ra đồ họa động (chuyển động) đã được phát triển để hiển thị các cảnh thay đổi đơn giản đã được phát triển cho các huấn luyện viên bay và phim do máy tính tạo ra. Những thiết bị này có thể có tác động quan trọng đến việc sử dụng các kỹ thuật hướng dẫn có sự hỗ trợ của máy tính (CAI) trong các trường học và cao đẳng.

Bên cạnh màn hình, nhiều loại thiết bị được gọi là máy vẽ được sử dụng để tạo ra các bản sao vĩnh viễn của đầu ra đồ họa. Những chiếc máy vẽ đầu tiên được phát triển sử dụng một cây bút di chuyển qua lại trên trống quay mà giấy được gắn vào. Các thiết bị này cho kết quả khá chính xác và nhanh chóng. Các máy vẽ khác có bút di chuyển theo hai chiều tương đối chậm, bởi vì chúng không chỉ là thiết bị cơ khí mà hầu hết chỉ có thể tạo ra một đường liên tục tại một thời điểm. Tuy nhiên, máy vẽ tĩnh điện hiện đại, một phần mở rộng của máy in tĩnh điện đã đề cập trước đây, có thể thu được kết quả kém nghệ thuật hơn một chút trong vài giây vì nó không phụ thuộc vào bút di chuyển. Điều này là do nó tạo ra một cách điện tử các mẫu dấu chấm trên một dòng trên trang để tạo nên một bức tranh.

Đầu ra đồ họa có thể là một giải pháp thay thế hiệu quả cho đầu ra bản in cứng tốc độ cao, trong đó đồ thị hữu ích hơn các cột số để hiển thị kết quả. Hầu hết thời gian, một biểu đồ không chỉ tốt hơn các cột và số trang in số, mà còn có ưu điểm là sản xuất nhanh hơn và dễ hiểu và dễ lập hồ sơ hơn. Máy vẽ bút đã được sử dụng rất nhiều trong nghiên cứu khoa học, nơi mà kết quả thường được thể hiện dưới dạng đồ thị.

Trong những năm gần đây, các thiết bị đầu ra mới đã được phát triển để thu hẹp khoảng cách giữa các thiết bị khác nhau vừa được mô tả. Ví dụ, các thiết bị đầu cuối có cả màn hình video và đầu ra bản in cứng hiện đã có sẵn. Những thiết bị này không lãng phí giấy, vì bản cứng chỉ được tạo ra khi cần một bản ghi lâu dài. Các thiết bị đầu cuối có tính chất này được sử dụng trong các ứng dụng cần dữ liệu cá nhân liên quan có thể được sửa chữa hoặc chỉnh sửa trên màn hình trước khi tạo bản cứng. Đăng ký đại học hoặc đăng ký bệnh nhân là hai lĩnh vực mà các thiết bị này tiết kiệm thời gian và tiền bạc, vì một

chỉ cần xuất bản bản sao nếu có điều gì đó đã thay đổi so với lần đăng ký hoặc lượt truy cập trước đó.

Cuối cùng, có sẵn máy in sơn tĩnh điện tạo ra cả bản in và màn hình đồ họa với cơ sở ngang nhau. Với các thiết bị này, người dùng có thể thay đổi kiểu dáng và kích thước của các chữ cái theo ý muốn của người dùng và có các biểu đồ và hiển thị xen kẽ giữa các dòng được in.

Do đó, rất rõ ràng rằng trong thời hiện đại, các công nghệ hội tụ của máy in, máy vẽ và màn hình đồ họa đã dẫn đến việc tạo ra một vài thiết bị lai có khả năng làm được nhiều việc.

## NGỮ VỰNG

thành lập	(v)	Setup
dài hạn	(N)	vĩnh viễn
phong phú	(một)	nhiều loại
tính vi	(một)	phức tạp
đơn sắc	(một)	đơn sắc
chớp mắt	(v)	flash flash
mật độ kép	(N)	gấp đôi dày
đường cong	(N)	đường cong
người vẽ sơ đồ	(N)	đánh dấu thiết bị
xúc giác	(một)	thuộc về cảm giác
ảo	(một)	Virtual

1. Ý chính: Khoanh tròn ý chính của đoạn văn.

1. Thiết bị đầu cuối CRT là thiết bị ngoại vi tương tác cho phép người dùng truy cập vào máy tính ngay cả từ các trạm từ xa.

2. Thiết bị đầu cuối modem có nhiều tính năng có thể được sử dụng trong máy tính hỗ trợ hướng dẫn.

3. Một số thiết bị đầu cuối modem được trang bị màn hình video.

2. Khoanh tròn câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau.

1. Tại sao đồ họa bằng hình ảnh nhiều màu lại hữu ích? Vì họ

A. nhấn mạnh các dòng B. tập trung vào sự tương phản

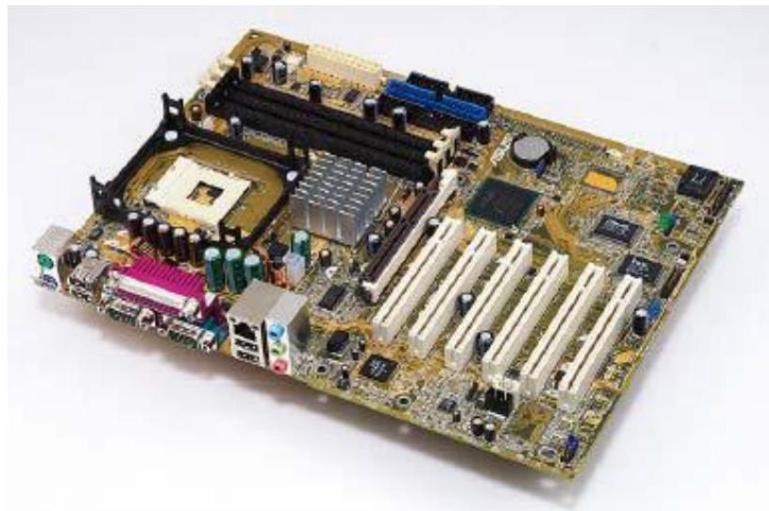
C. dùng thuốc

D. không có cái nào trong số này

2. Lý do chúng ta không cần khéo léo trong việc sử dụng máy tính là

- A. máy tính khá lớn C. ống  
tia âm cực 3. Tại sao máy  
tính trung tâm lại quan trọng? Vì họ
- A. nhanh hơn B. có CRT  
C. kết nối nhiều máy tính D. rất mạnh mẽ
4. Làm thế nào để một màn hình có thể thu hút sự chú ý của chúng ta?
- A. đầy màu sắc B. sử dụng các màu sắc khác nhau  
C. cả a & b D. chỉ sử dụng màu đen và trắng
5. Tầm quan trọng của màn hình tinh vi là gì? Họ
- A. sử dụng một thiết bị đặc biệt. B. không có màu.  
C. cả a & b. D. tạo ra rất nhiều dòng để hiển thị đồ họa.

## BÀI ĐỌC 2: Đĩa LÁI XE



Băng là một ví dụ về công nghệ bộ nhớ truy cập tuần tự; một ví dụ về thiết bị nhớ thứ cấp truy cập ngẫu nhiên hoặc truy cập trực tiếp là đĩa từ. Nó cung cấp một lượng lớn dung lượng lưu trữ và truy xuất nhanh chóng mọi thông tin được lưu trữ. Tất cả các đĩa đều được làm bằng chất được phủ một lớp oxit kim loại và do đó có thể nhiễm từ. Đĩa từ có hai loại, đó là đĩa mềm và đĩa cứng. Đến lượt mình, các đĩa cứng được chia thành các đĩa có đầu cố định và đĩa có đầu di chuyển là hộp mực hoặc gói. Đĩa mềm, hay đĩa mềm như chúng được gọi, được làm từ nhựa nên rất nhẹ, dẻo, khá rẻ, trong khi đĩa cứng được làm từ vật liệu cứng. Hộp đĩa được làm bằng một đĩa tròn gọi là đĩa, có kích thước tương đương với một đĩa hát dài, có thể nhiễm từ ở cả hai mặt. Khi một số đĩa tròn này được xếp chồng lên nhau, chúng được gọi là gói đĩa.

Có bao nhiêu đĩa trong một gói đĩa khác nhau tùy thuộc vào nhà sản xuất và kiểu máy. Bề mặt ghi của đĩa có các vòng tròn đồng tâm gọi là rãnh, tương tự như rãnh trong đĩa. Thông tin được lưu trữ trên một bản nhạc ở các điểm được từ hóa gọi là bit. Các bit này tương tự như các bit trong bộ nhớ trong và nằm trên rãnh mà thường cứ tám trong số chúng tạo thành một byte. Để truy cập thông tin từ hộp mực, nó được gắn trên một ổ đĩa được trang bị hai đầu ghi, một đầu ghi cho mỗi mặt của đĩa. Các đầu di chuyển hướng tâm dọc theo một đường từ tâm ra ngoài từ đường này sang đường khác. Để truy cập thông tin từ một gói đĩa, các đầu ghi được di chuyển qua lại trong không gian giữa các đĩa bằng các tay truy cập mà chúng được gắn vào. Một chồng rãnh được gọi là hình trụ và nó được truy cập bởi tất cả các đầu ghi hoạt động cùng một lúc. Dung lượng ghi của một gói đĩa được đo bằng số lượng xi lanh, số lượng bản nhạc và lượng dữ liệu trong mỗi bản nhạc. Thông tin trên đĩa được sắp xếp theo khối, mỗi khối có địa chỉ riêng, bao gồm số trụ, số rãnh và số bản ghi.

Để truy cập trực tiếp thông tin cần thiết, đầu tiên các đầu ghi tìm kiếm hình trụ cần thiết, sau đó tìm kiếm để tìm đầu của bản ghi cần thiết, sau đó chuyển thông tin vào bộ nhớ của máy tính hoặc sang hình thức lưu trữ khác, tất cả đều được thực hiện. trong vài phần nghìn giây. Bụi bẩn làm cho tình trạng ghi của đĩa xấu đi. Kết quả là, các gói dữ liệu, là các đĩa có đầu ghi được niêm phong bên trong, đã được phát triển. Chúng đắt hơn so với các gói đĩa bình thường nhưng các ổ đĩa mà chúng được gắn vào lại rẻ hơn các ổ đĩa thông thường. Ổ đĩa có hai loại: ổ đĩa có một đĩa duy nhất không thể tháo rời và ổ đĩa trong đó có thể thay đổi đĩa. Loại thứ hai được chia nhỏ hơn nữa thành đĩa đơn tải trên, đĩa đơn tải trước và đĩa nhiều đĩa tải trên cùng. Một số ổ đĩa mở từ trên xuống, nơi đặt các đĩa đĩa đơn. Các ổ đĩa khác mở ở phía trước và các đĩa đĩa đơn, hoặc đĩa cứng hoặc đĩa đệm, được lắp vào. Để lưu trữ rất lâu, các ổ đĩa nhiều đĩa tải trên cùng được sử dụng. Sau khi được gắn vào ổ đĩa, các đĩa luôn quay với tốc độ rất cao và không đổi, do đó cho phép các đầu ghi có quyền truy cập trực tiếp vào thông tin cần thiết. Ví dụ, gói trên IBM 3330 quay với tốc độ 60 vòng / giây.

hộp đạn	(N)	đầu quay đĩa / phim
trình biên dịch	(N)	biên dịch
đồng tâm	(một)	đồng tâm
khái niệm	(một)	thuộc về khái niệm
hình trụ	(N)	xi lanh
xấu đi	(v)	phá hủy, làm hư hại

đĩa	(N)	disk disk
truy cập ngẫu nhiên	(N)	Random access
cứng rắn	(một)	hard
lược đồ	(N)	lược đồ
truy cập tuần tự	(N)	access the character week

Quyết định xem các câu sau đây là đúng hay sai (T / F) bằng cách tham khảo thông tin trong văn bản.

1. Đĩa từ tốt hơn băng từ chỉ vì chúng cung cấp dung lượng lưu trữ lớn.
2. Gói đĩa là đĩa có đầu cố định.
3. Không phải tất cả các đĩa đều được làm từ vật liệu cứng.
4. Có hai đĩa trong mỗi hộp đĩa.
5. Số lượng đĩa trong một đĩa tùy thuộc vào công ty sản xuất nó.
6. Bit là những rãnh từ hóa trên bề mặt của đĩa.
7. Để truy cập thông tin, các đầu ghi di chuyển từ rãnh này sang rãnh khác.
8. Thông tin về xi lanh được truy cập từng rãnh một.
9. Các đầu ghi trong gói dữ liệu là một phần của đĩa chứ không phải ổ đĩa.
10. Có ba loại ổ đĩa.

# UNIT 5: THE INTERNET

## I. WARM-UP

Ghép biểu trưng của các dịch vụ Internet với tên của chúng

				
1	2	3	4	5
				
6	7	số 8	9	10
				
11	12	13	14	15

Facebook	Biểu trưng 4
Yahoo	
Youtube	
Twitter	
Gmail	
Bebo	
Ứng dụng tạo chuyện	
Microsoft	

## II. ĐỌC HIỂU

### Bảo mật và Quyền riêng tư trên internet

Có rất nhiều lợi ích từ một hệ thống mở, như internet, nhưng chúng ta cũng phải đối mặt với việc tin tặc đột nhập vào hệ thống máy tính chỉ để mua vui, cũng như để lấy cắp thông tin hoặc phát tán vi rút. Vậy làm thế nào để bạn thực hiện các giao dịch trực tuyến chắc chắn?

#### Bảo mật trên Web

Câu hỏi về bảo mật là rất quan trọng khi gửi thông tin bí mật như số thẻ tín dụng. Ví dụ, hãy xem xét quá trình mua một cuốn sách trên web.

Bạn phải nhập số thẻ tín dụng của mình vào một mẫu đơn đặt hàng để chuyển từ máy tính này sang máy tính khác trên đường đến hiệu sách trực tuyến. Nếu một trong các máy tính trung gian bị tin tặc xâm nhập, dữ liệu của bạn có thể bị sao chép. Để tránh rủi ro, bạn nên đặt tất cả cảnh báo bảo mật thành cao trên Trình duyệt web của mình và Internet Explorer sẽ hiển thị khóa khi trang Web được bảo mật và cho phép bạn tắt hoặc xóa 'cookie'. Nếu bạn sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến, hãy đảm bảo rằng ngân hàng của bạn sử dụng chứng chỉ số. Một tiêu chuẩn bảo mật phổ biến là SET (giao dịch điện tử an toàn).

#### Bảo mật email

Tương tự, khi email của bạn di chuyển trên mạng, nó sẽ được sao chép tạm thời trên nhiều máy tính ở giữa. Điều này có nghĩa là nó có thể bị đọc bởi những người vô đạo đức, những người xâm nhập bất hợp pháp vào hệ thống máy tính. Cách duy nhất để bảo vệ một tin nhắn là đặt nó trong một loại 'phong bì', nghĩa là mã hóa nó bằng một số hình thức mã hóa. Một hệ thống được thiết kế để gửi email một cách riêng tư là Pretty Good Privacy, một chương trình phần mềm miễn phí do Phil Zimmerman viết.

#### An ninh mạng

Các mạng riêng được kết nối với internet có thể bị tấn công bởi những kẻ xâm nhập cố gắng lấy thông tin có giá trị như số an sinh xã hội, tài khoản ngân hàng hoặc báo cáo nghiên cứu và kinh doanh. Để bảo vệ dữ liệu quan trọng, các công ty thuê các chuyên gia tư vấn bảo mật, những người phân tích các rủi ro và cung cấp các giải pháp bảo mật. Phổ biến nhất các phương pháp bảo vệ là mật khẩu cho hệ thống kiểm soát truy cập, mã hóa, giải mã, và tường lửa.

#### Bảo vệ chống vi-rút

Virus có thể xâm nhập vào PC thông qua các tệp từ đĩa, mạng internet hoặc hệ thống bảng thông báo. Nếu bạn muốn bảo vệ hệ thống của mình, đừng mở tệp đính kèm email cho người lạ và cẩn thận khi tải tệp xuống từ web. (Chỉ email văn bản thuần túy không thể vượt qua vi-rút). Cũng hãy nhớ cập nhật phần mềm chống vi-rút của bạn thường xuyên nhất có thể, vì vi-rút mới luôn được tạo ra.

## NGỮ VỰNG

giao thức	(n)	khái niệm, thuật ngữ
phòng thí	(n)	phòng thí nghiệm
thí nghiệm	(n)	protocol, interface
tách rời	(v)	tách biệt, tách riêng
tiêu chuẩn hóa	(v)	tiêu chuẩn hóa
kết nối với nhau	(v)	kết nối, hợp tác, mạng
hiện ra	(v)	nổi lên, xuất hiện
thương mại hóa	(v)	thương mại hóa
va chạm	(n)	tác động, ảnh hưởng
chuyển giao	(v)	chuyển đổi, truyền tải
Đảm nhận	(v)	tiếp quản lý
viễn thông	(v)	thông tin
người phục vụ	(n)	máy chủ
bức tường lửa	(n)	firewall
xâm nhập vào	(v)	nhập kim loại
Tin tặc	(n)	tin tặc, hacker
giao dịch trực tuyến	(n)	trực tuyến giao dịch
tuyên truyền	(v)	lan truyền, truyền bá
email riêng	(n)	private private message
tư vô đạo đức	(adj)	không đo lường
mã hóa / giải mã	(v)	mã hóa / giải mã
mã hóa / giải mã bảo	(n)	mật mã / giải mật
mật mạng	(n)	an ninh mạng
dữ liệu quan trọng	(n)	quan trọng dữ liệu
tập tin đính kèm	(n) (n)	(file) đính kèm
phần mềm chống vi rút		phần mềm chống virus

Đọc lại văn bản và trả lời các câu hỏi sau.

1. Tại sao bảo mật lại quan trọng trên Internet?

.....  
 .....

2. Tiêu chuẩn bảo mật nào được hầu hết các ngân hàng sử dụng để thực hiện giao dịch trực tuyến an toàn?

.....  
 .....



3. Làm thế nào chúng tôi có thể bảo vệ và giữ email của chúng tôi ở chế độ riêng tư?

.....

.....

4. Những phương pháp nào được các công ty sử dụng để bảo mật mạng nội bộ?

.....

.....

5. Virus có thể xâm nhập vào hệ thống máy tính bằng những con đường nào?

.....

.....

### III. TRỌNG TÂM NGÔN NGỮ

#### YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN

Khi chúng tôi muốn nói về một tình huống có thể xảy ra và hậu quả của nó, bạn sử dụng câu điều kiện.

Câu điều kiện đầu tiên (tình huống có thể xảy ra)

Nếu A xảy ra, B sẽ / có thể xảy ra

(Nếu + thì hiện tại đơn giản, will / can + động từ)

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng loa, bạn sẽ nhận được một đoạn hội thoại trong phim.

Nếu nâng cấp PC, bạn có thể chạy ứng dụng đa phương tiện.

Câu điều kiện thứ hai (tình huống bất khả thi)

Nếu A xảy ra, B sẽ / có thể xảy ra

(If + quá khứ đơn, would / can + động từ)

Nếu có tiền, tôi sẽ đầu tư vào một bộ nâng cấp đa phương tiện.

Nếu giám đốc tiếp thị có một hệ thống đa phương tiện, cô ấy có thể trình bày hiệu quả hơn.

Bài tập 1. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau  
kết án.

1. Có rất nhiều lợi ích từ hệ thống \_\_\_\_\_, như internet.

A. mở

B. đóng

C. ngoài trời

D. trong nhà

2. Chúng tôi cũng tiếp xúc với tin tặc \_\_\_\_\_ đột nhập vào hệ thống máy tính.  
A. ai B. cái nào C. cái gì D. ai
3. Câu hỏi về bảo mật là rất quan trọng khi gửi \_\_\_\_\_ thông tin chẳng hạn như số thẻ tín dụng.  
A. không quan trọng B. không cần C. bí mật D. trái phép
- thiết 4. Nếu một trong những máy tính trung gian bị xâm nhập \_\_\_\_\_ tin tặc, dữ liệu của bạn có thể sẽ được sao chép.  
A. đến B. bởi C. từ D. của
5. \_\_\_\_\_ bạn sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến, hãy đảm bảo rằng ngân hàng của bạn sử dụng chứng chỉ số.  
A. Mặc dù B. Vì C. Nếu D. Trừ khi
6. Một hệ thống được thiết kế để gửi email một cách riêng tư là Pretty Good Privacy, một chương trình phần mềm miễn phí \_\_\_\_\_ của Phil Zimmerman.  
A. đã giải mã B. được phát minh C. viết D. nói
7. Để bảo vệ \_\_\_\_\_ dữ liệu, các công ty thuê tư vấn bảo mật, người phân tích rủi ro và cung cấp các giải pháp bảo mật.  
Một điều rất quan trọng B. kỹ thuật số C. giao thức D. địa phương
8. Các phương pháp bảo vệ phổ biến nhất là mật khẩu để kiểm soát truy cập, mã hóa, hệ thống \_\_\_\_\_ và tường lửa.  
Một giao dịch B. giải mã C. truyền D. liên lạc
9. \_\_\_\_\_ có thể vào PC thông qua các tệp từ đĩa, internet hoặc bảng thông báo các hệ thống.  
A. hacker B. internet C. quyền riêng tư D. vi rút
10. Nếu bạn muốn bảo vệ hệ thống của mình, đừng mở tệp đính kèm email cho người lạ và chăm sóc khi \_\_\_\_\_ các tệp từ web.  
A. tải lên B. tải xuống C. truyền D. tấn công

Bài tập 2. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Tin tặc đột nhập vào hệ thống máy tính chỉ để mua vui, cũng như để ăn cắp \_\_\_\_\_ hoặc truyền bá vi rút. (BÁO)
2. Câu hỏi chẳng hạn \_\_\_\_\_ rất quan trọng khi gửi thông tin bí mật như số thẻ tín dụng. (CHẮC CHẮN)
3. Nếu bạn sử dụng chứng chỉ ngân \_\_\_\_\_, đảm bảo rằng ngân hàng của bạn sử dụng kỹ thuật số hàng trực tuyến. (PHỤC VỤ)
4. Khi email của bạn di chuyển trên mạng, nó sẽ được sao chép các máy \_\_\_\_\_ Trên nhiều tính ở giữa. (TẠM THỜI)

5. Cách duy nhất \_\_\_\_\_ một thông điệp là để nó trong một loại 'phong bì', rằng là mã hóa nó bằng một số hình thức mã hóa. (SỰ BẢO VỆ)
6. Một hệ thống được thiết kế để gửi email một cách riêng tư là Pretty Good Privacy, một chương trình phần mềm miễn phí \_\_\_\_\_ của Phil Zimmerman. (VIẾT)
7. Mạng riêng \_\_\_\_\_ Internet có thể bị tấn công bởi những kẻ xâm nhập. (SỰ LIÊN QUAN)
8. Các công ty thuê tư vấn bảo mật những \_\_\_\_\_ rủi ro và cung cấp bảo mật người giải pháp. (ANALYST)
9. Nếu bạn muốn bảo vệ hệ thống của mình, đừng cẩn thận \_\_\_\_\_ cho người lạ và khi mở email khi tải tệp xuống từ web. (GẮN)
10. Cũng hãy nhớ cập nhật phần mềm chống vi-rút của bạn \_\_\_\_\_, thường xuyên vì vi-rút mới luôn được tạo ra. (KHẢ NĂNG)

#### IV. VIẾT

Bài tập 1. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. Có / có / rất nhiều / lợi ích / từ / hệ thống mở / , / thích / internet.  
.....  
.....
2. Làm thế nào / bạn / đi / về / thực hiện / giao dịch trực tuyến / an toàn?  
.....  
.....
3. Nếu / một / của / máy tính trung gian / bị / xâm nhập / tin tặc / , / của bạn / dữ liệu / có thể / sao chép.  
.....  
.....
4. If / you / use / online / bank / service / , / make / sure / bank / use / digital certificate.  
.....  
.....
5. Như / của bạn / tin nhắn email / du lịch / net, nó / được / sao chép / tạm thời / nhiều / máy tính / ở giữa.  
.....  
.....
6. Riêng tư / mạng / kết nối / internet / có thể / bị tấn công / bởi / kẻ xâm nhập.  
.....  
.....

7. Các công ty / thuê / tư vấn bảo mật / người / phân tích / rủi ro / và / cung cấp / giải pháp bảo mật.

.....

.....

8. hầu hết / phổ biến / phương pháp / bảo vệ / be / mật khẩu kiểm soát truy cập / hệ thống mã hóa / giải mã / tường lửa.

.....

.....

9. Virus / can / enter / / PC / file / from / disk / internet / or / Hệ thống bảng thông báo.

.....

.....

10. Ghi nhớ / cập nhật / của bạn / phần mềm chống vi-rút / như / thường xuyên / có thể / kể từ khi / mới / vi-rút / đang / được tạo / tất cả / lần.

.....

.....

Bài tập 2. Viết lại các câu sau sao cho cùng nghĩa.

1. Có các phần tử đa phương tiện khác nhau trên các trang web.

Trang web \_\_\_\_\_

2. Một chức năng quan trọng của hệ điều hành là quản lý máy tính tài nguyên.

Quản lý \_\_\_\_\_

3. Vai trò của hệ điều hành là giao tiếp trực tiếp với phần cứng.

Giao tiếp \_\_\_\_\_

4. Lý do chính của việc cài đặt thêm bộ nhớ là cho phép máy tính xử lý dữ liệu nhanh hơn.

Cho phép \_\_\_\_\_

5. Chúng ta có thể lưu trữ dữ liệu và ứng dụng trong cả đĩa cứng hoặc đĩa mềm.

Dữ liệu và ứng dụng \_\_\_\_\_

## V. BẢN DỊCH

Dịch văn bản trên sang tiếng Việt.

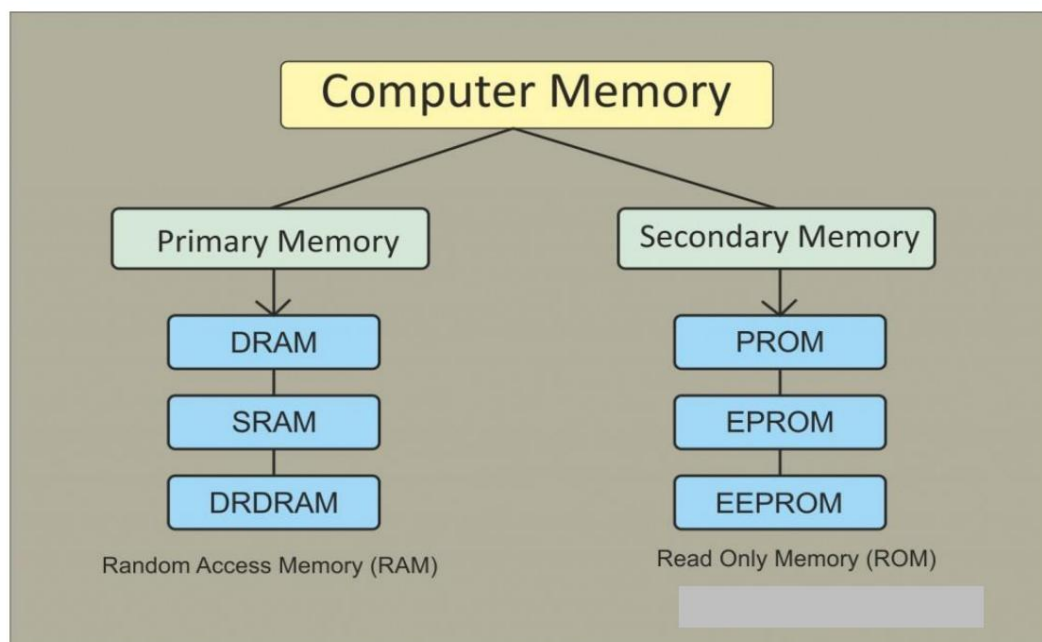
ĐỌC THÊM

## CÁC LOẠI BỘ NHỚ

Bài tập 1. Theo cặp, hãy nối từng mục ở cột A với chức năng ở cột B.

Cột A	Cột B
một. ĐÁP	1. điều khiển con trỏ
b. Bộ xử lý	2. nhập dữ liệu thông qua các phím như máy đánh chữ
c. Con chuột	3. hiển thị đầu ra từ máy tính trên màn hình
d. Cái đồng hồ	4. đọc DVD-ROMS
e. Phím bộ nhớ flash	5. đọc và ghi vào chip điện tử trên thẻ
f. Màn hình	6. nắm giữ các hướng dẫn cần thiết để khởi động máy tính
g. Bàn phím	7. giữ dữ liệu được bộ xử lý đọc hoặc ghi vào nó
h. Ổ DVD-ROM	8. cung cấp khả năng truy cập cực nhanh cho các phần của chương trình và dữ liệu của nó.
i. Bộ nhớ đệm	9. điều khiển thời gian của tín hiệu trong máy tính.
k. ROM	10. điều khiển tất cả các hoạt động trong máy tính.

Bài tập 2. Hoàn thành mỗi câu bằng cách sử dụng từ đúng.



thông tin	Như là	phần	tại vì
khí nào	một cách tạm thời	cứng	bao gồm

Trí nhớ là một chính (1) \_\_\_\_\_ của máy tính được phân loại thành nhiều loại.

Bộ nhớ là phần lưu trữ tốt nhất để người dùng máy tính lưu (2) \_\_\_\_\_, các chương trình, v.v.

Bộ nhớ máy tính cung cấp một số loại phương tiện lưu trữ: một số có thể lưu trữ dữ liệu (3) \_\_\_\_\_ và một số có thể lưu trữ vĩnh viễn. Bộ nhớ (4) \_\_\_\_\_

hướng dẫn và dữ liệu được lưu vào máy tính thông qua Bộ xử lý trung tâm (CPU). Bộ nhớ chính cũng được coi là bộ nhớ dễ bay hơi (5) bộ nhớ không thể lưu trữ dữ liệu các vĩnh viễn. Bộ nhớ chính chọn bất kỳ phần nào của bộ nhớ (6) vĩnh viễn trên vị trí đó. Bộ nhớ (7) là bộ nhớ ngoài lưu trữ vĩnh viễn dữ liệu để lưu trữ, có thể ghi lại dữ liệu từ bên ngoài (8) \_\_\_\_\_ đĩa mềm, đĩa từ, băng từ và khác là RAM bộ nhớ động

## ĐỌC VĂN BẢN



Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của máy tính là khả năng lưu trữ thông tin trong bộ nhớ đủ lâu để xử lý. Không phải tất cả các máy tính đều có cùng một loại bộ nhớ. Trong phần này, ba loại bộ nhớ sẽ được thảo luận: bộ nhớ lõi, bộ nhớ bán dẫn (hoặc chip) và bộ nhớ bong bóng. Bộ nhớ của những chiếc máy tính đầu tiên được tạo thành từ một loại lưới gồm các dây dọc và ngang tốt. Tại mỗi giao điểm nơi các dây giao nhau, có một vòng ferit nhỏ được gọi là lõi (do đó có tên là "bộ nhớ lõi") có khả năng được từ hóa hoặc khử từ. Mọi giao điểm đều có địa chỉ duy nhất của nó: do đó, khi một dòng điện chạy qua các dây dẫn, các lõi nhiễm từ cũng như không nhiễm từ được xác định bằng các địa chỉ tương ứng của chúng. Mỗi lõi đại diện cho một chữ số nhị phân 0 hoặc 1, tùy thuộc vào trạng thái của nó. Các máy tính ban đầu có dung lượng khoảng 80.000 bit; trong khi bây giờ, không có gì ngạc nhiên khi nghe nói về máy tính có dung lượng bộ nhớ hàng triệu bit. Điều này đã được thực hiện nhờ sự ra đời của các bóng bán dẫn và những tiến bộ trong sản xuất mạch điện thu nhỏ. Do đó, các máy tính lớn đã được giảm cả kích thước và giá thành.

Trong suốt những năm 1950, 1960 và đến giữa những năm 1970, bộ nhớ lõi thống trị thị trường. Trong những năm 1970, có một sự phát triển tiếp theo đã cách mạng hóa

lĩnh vực máy tính. Đây là khả năng khắc hàng nghìn mạch tích hợp lên một miếng silicon (chip) cực nhỏ, là một nguyên tố phi kim loại có đặc tính bán dẫn. Các chip có hàng nghìn mạch giống nhau, mỗi mạch có khả năng lưu trữ một bit. Do kích thước rất nhỏ của chip, và do đó các mạch được khắc trên đó, tín hiệu điện không phải truyền đi xa, do đó, chúng được truyền nhanh hơn. Hơn nữa, kích thước của các thành phần chứa mạch có thể được giảm đáng kể, một bước đã dẫn đến sự ra đời của cả minis và micro. Kết quả là, máy tính trở nên nhỏ hơn, nhanh hơn và rẻ hơn. Tuy nhiên, có một vấn đề với bộ nhớ bán dẫn: khi nguồn điện bị loại bỏ, thông tin trong bộ nhớ sẽ bị mất không giống như bộ nhớ lõi, bộ nhớ này có khả năng giữ lại thông tin khi mất điện. Một sự phát triển khác trong lĩnh vực kỹ thuật máy tính là bộ nhớ bong bóng. Khái niệm này bao gồm việc tạo ra một màng mỏng hợp kim kim loại trên bảng bộ nhớ. Khi màng này bị từ hóa, nó tạo ra các bong bóng từ tính,

sự hiện diện hoặc không có trong đó đại diện cho một bit thông tin. Những bong bóng này cực kỳ nhỏ, đường kính khoảng 0,1 micromet. Do đó, bộ nhớ bong bóng từ tính có thể lưu trữ thông tin với mật độ lớn hơn các bộ nhớ hiện có, điều này làm cho nó phù hợp với vi mô. Bộ nhớ bong bóng không đắt tiền, tiêu thụ ít điện năng, kích thước nhỏ và có độ tin cậy cao. Có lẽ còn rất nhiều điều để tìm hiểu về chúng, và nghiên cứu trong lĩnh vực này vẫn tiếp tục.

## NGỮ VỰNG

hợp kim	(N)	hợp kim
bộ nhớ bong bóng	(N)	bộ nhớ bọt
dung tích	(N)	dung lượng
bộ nhớ cốt lõi	(N)	core memory
thống trị	(V)	value system
vòng ferit	(n)	vòng từ
nằm ngang	(a, n)	ngang, đường nằm ngang
nguồn cảm hứng	(N)	cảm hứng
ngã tư	(N)	điểm giao diện
tương ứng	(một)	tương ứng
giữ lại	(V)	giữ lại, duy trì
bộ nhớ bán dẫn (n)		bán dẫn bộ nhớ
độc nhất	(một)	duy nhất
theo chiều dọc		(a, n) chiều dọc; dọc đường

dây điện

(N)

dây điện

Bài tập 3. Quyết định xem các câu sau đây là đúng hay sai (T / F) bằng cách tham khảo thông tin trong văn bản.

1. Chức năng quan trọng nhất của máy tính là lưu giữ thông tin trong bộ nhớ của nó để xử lý.
2. Máy tính mini, máy tính siêu nhỏ và máy tính lớn đều có cùng một loại kỉ niệm.
3. Bộ nhớ bán dẫn được phát triển trước bộ nhớ lõi và sau bong bóng kỉ niệm.
4. Bộ nhớ lõi sử dụng các vòng kim loại nhỏ có thể nhiễm từ hoặc không nhiễm từ.
5. Trạng thái của lõi có thể được biểu diễn bằng 0 hoặc 1.
6. Những bộ nhớ máy tính ban đầu có dung lượng lưu trữ ít hơn những bộ nhớ mới hơn.
7. Một bóng bán dẫn và một con chip là cùng một loại thiết bị.
8. Sự phát triển của chip đã tạo điều kiện cho máy tính mini và máy tính siêu nhỏ được phát minh.
9. Bộ nhớ bong bóng nhỏ hơn chip.
10. Bộ nhớ bong bóng không có nhiều lợi thế.

Bài tập 4. Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng hình thức thích hợp của các từ trong ngoặc.

1. Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của máy tính là thông tin \_\_\_\_\_ lưu trữ trong bộ nhớ của nó đủ lâu để xử lý. (CÓ KHẢ NĂNG)
2. Bộ nhớ của máy tính đầu tiên là dây dọc và \_\_\_\_\_ lên của một loại lưới tốt dây ngang. (MAKE)
3. Tại mỗi \_\_\_\_\_ nơi các dây giao nhau, có một vòng ferit nhỏ được gọi là lõi. (GIAO NHAU)
4. An \_\_\_\_\_ dòng điện chạy qua các dây dẫn. (ĐIỆN LỰC)
5. Máy tính lớn đã được \_\_\_\_\_ cả về kích thước và chi phí. (SỰ GIẢM BỐT)
6. Vào những năm 1970, có thêm một lĩnh vực \_\_\_\_\_ đã cách mạng hóa việc máy tính. (PHÁT TRIỂN, XÂY DỰNG)
7. Chip có hàng nghìn mạch giống nhau
8. Một sự phát triển khác trong lĩnh vực ký ức máy tính là bộ nhớ bong bóng.
9. Kích thước của các thành phần chứa mạch có thể được giảm đáng kể,
10. Bộ phim này là \_\_\_\_\_, nó tạo ra bong bóng từ tính. (NAM CHÂM)
11. Một bộ nhớ bong bóng từ tính có thể \_\_\_\_\_ thông tin ở mật độ lớn hơn tồn tại những ký ức. (KHO)
12. Ký ức bong bóng không đắt tiền, tiêu thụ ít điện năng, kích thước nhỏ và là \_\_\_\_\_ đáng tin cậy. (CHIỀU CAO)



Bài tập 5. Đọc lại văn bản và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu sau kết án.

1. Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của máy tính là khả năng lưu trữ \_\_\_\_\_ trong bộ nhớ của nó đủ lâu để xử lý nó.  
A. định dạng      B. thông tin      C. chức năng      D. chương trình
2. Ba loại bộ nhớ sẽ được thảo luận: bộ nhớ lõi, bộ nhớ bán dẫn, và \_\_\_\_\_.  
A. bộ nhớ mã      B. bộ nhớ phần mềm      3. Bộ nhớ của \_\_\_\_\_      C. bộ nhớ bong bóng      D. chip  
máy tính được tạo thành từ một loại lưới tốt  
dây dọc và dây ngang.  
A. đầu tiên      B. thứ hai      C. thứ ba      D. thứ tư
4. Tại mỗi ngã tư \_\_\_\_\_ những sợi dây đan chéo nhau, có một vòng ferit nhỏ được gọi là lõi (do đó có tên là "bộ nhớ lõi").  
A. cái nào      B. ở đâu      C. cái gì      D. của ai
5. Kết quả là, các máy tính lớn đã được giảm kích thước và chi phí.  
A. giữa      B. cũng như      C. như vậy      B. cả hai
6. Trong những năm 1970, có một sự phát triển hơn nữa \_\_\_\_\_ lĩnh vực máy tính.  
A. công nghiệp hóa      B. cách mạng hóa      C. nhận ra      D. được công nhận
7. Các chip có hàng nghìn mạch giống hệt nhau, mỗi mạch có khả năng \_\_\_\_\_ lưu trữ một bit.  
A. của      B. với      C. cho      D. trong
8. \_\_\_\_\_ kích thước rất nhỏ của chip, tín hiệu điện không phải truyền đi xa, do đó, chúng được truyền nhanh hơn.  
A. Mặc dù      B. Vì      C. Vì      D. Mặc dù
9. Kích thước của các thành phần chứa mạch có thể là đáng kể \_\_\_\_\_.  
A. giảm      B. khử có      C. giảm      D. giảm
10. \_\_\_\_\_ khả năng giữ lại thông tin khi mất điện.  
A. bộ nhớ lõi      B. bộ nhớ bán dẫn      C. bộ nhớ bong bóng      D. chip

Bài tập 6. Nhìn vào các cách diễn đạt in nguyên trong các câu này. Đặt mỗi biểu thức vào đúng loại: a, b hoặc c.

1. Do đó, chúng rất lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
2. Bên cạnh đó, chúng không bị ảnh hưởng bởi từ trường.
3. Tuy nhiên, ổ đĩa quang chậm hơn ổ cứng.
4. Ngoài ra, ổ đĩa CD-ROM có thể phát đĩa CD nhạc trong khi bạn làm việc.
5. Tuy nhiên, công nghệ CD-ROM có một nhược điểm.
6. Vì lý do này, nó có thể lưu trữ một lượng lớn phần mềm đa phương tiện.

một. để thể hiện sự tương phản

- b. để giải thích nguyên nhân và kết
- quả c. để thêm ý tưởng mới

Bài tập 8. Sử dụng các tập hợp từ hoặc cụm từ sau để viết thành câu hoàn chỉnh.

1. Một / đặc điểm quan trọng nhất / máy tính / được / khả năng của nó / lưu trữ thông tin.

.....  
.....

2. Máy tính đời đầu / có / dung lượng / khoảng 80.000 bit.

.....  
.....

3. Những năm 1970 / , / có / có / phát triển thêm / mà / cách mạng hóa / lĩnh vực máy tính ..

.....  
.....

4. Chíp / có / nghìn / mạch giống hệt nhau.

.....  
.....

5. Bởi vì / kích thước rất nhỏ / chip / , / tín hiệu điện / không có / di chuyển xa.

.....  
.....

6. Kích thước / thành phần / chứa / mạch điện / có thể được / giảm đáng kể.

.....  
.....

7. Có / có / một vấn đề / bộ nhớ bán dẫn.

.....  
.....

8. Một sự phát triển khác / lĩnh vực / ký ức máy tính / be / bộ nhớ bong bóng.

.....  
.....

9. Khái niệm / bao gồm / tạo / màng mỏng / hợp kim kim loại / bảng bộ nhớ.

.....  
.....

10. bộ nhớ bong bóng từ tính / có thể lưu trữ / thông tin / mật độ lớn hơn / hiện có ký ức.

.....  
.....

## BÀI ĐỌC 2: MÁY IN



Đầu ra in, có thể được đọc bởi con người chứ không phải bởi máy tính, là đầu ra phổ biến nhất. Nó là hai chiều, bao gồm các ký tự trong một dòng và các dòng trên một trang. Một trong những phần khó khăn nhất của đầu ra in là phản ứng của người dùng với trang in, bởi vì bằng cách nào đó, đầu ra được in tạo ra phản ứng từ người đọc giống như phản ứng của mọi người đối với một căn phòng đầy đồ đạc mới. Họ có những ý tưởng rõ ràng về nơi mà mỗi tác phẩm nên đi, nhưng sau khi nhìn thấy nó ở đó, họ có xu hướng thay đổi suy nghĩ của mình. Điều tương tự cũng xảy ra khi người đọc lần đầu tiên nhìn thấy đầu ra được in của một báo cáo, chẳng hạn. Bất kể thao tác xử lý dữ liệu đơn giản hay phức tạp, kết quả cuối cùng phải được cung cấp ở dạng con người có thể sử dụng được và thường là dạng hồ sơ vĩnh viễn. Đây là mục đích của máy in được sử dụng với thiết bị máy tính. Máy in khác nhau về tốc độ, kích thước và giá thành, và được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu in ấn khác nhau, từ tốc độ và khối lượng của máy đánh chữ lên đến hàng nghìn dòng mỗi phút. Có hai cách in: bằng cách tác động (chạm vào một ký tự qua carbon, như máy đánh chữ) hoặc không tác động (sao chép, như máy photocopy văn phòng). Máy in tác động nói chung là một trống, hoặc một dây chuyền hoặc một đoàn tàu. Trống có một hình trụ quay cho mỗi vị trí ký tự trong một dòng và mỗi hình trụ chứa tất cả các ký tự trong một bộ ký tự. Khi mỗi hình trụ quay vào vị trí ký tự thích hợp, nó được đóng vào giấy thông qua một dải băng carbon. Máy in trống thường cho chất lượng in thấp nhất, vì nếu búa đập sớm hoặc muộn một chút, ký tự sẽ xuất hiện trên hoặc dưới dòng một chút. Điều này có thể nhận thấy trên một đường in, tạo cho nó một hình dạng gợn sóng. Trong máy in xe lửa hoặc dây

các ký tự gần đây di chuyển khắp trang và khi ký tự thích hợp di chuyển vào vị trí, nó sẽ được đóng vào giấy thông qua một dải băng carbon. Nếu búa đập sớm hoặc muộn một chút, nhân vật sẽ hơi xuất hiện ở bên phải hoặc bên trái vị trí thích hợp của nó, nhưng các biến thể về khoảng cách theo chiều ngang không quá đáng chú ý đối với con người. Các loại máy in tác động khác là máy in bánh xe, máy in ma trận và máy in dòng. Máy in bánh xe hoa cúc sử dụng một bánh xe có tối đa 100 ký tự, mỗi ký tự nằm trên một cánh tay riêng lẻ, do đó chỉ cần quay. Búa đánh một chữ cái, đảm bảo vị trí chính xác và lực đánh đồng đều. Điều này cho phép hoạt động nhanh chóng, yên tĩnh và đáng tin cậy, với chất lượng in tuyệt vời.

Mặt khác, máy in ma trận sử dụng ghim để in một mẫu chấm trên giấy.

Các ký tự được tạo bằng cách chọn các tổ hợp ghim thích hợp trong một hình chữ nhật gồm 5 hàng x 7 cột hoặc 9 cột. Mỗi chốt được trang bị một cuộn dây, khi được cấp điện sẽ ném chốt vào dải băng, in một chấm trên giấy. Đối với mỗi ký tự, phải in bảy hoặc chín dòng dấu chấm; tuy nhiên, quán tính là nhỏ nhất, do đó có thể hoạt động nhanh chóng. Ưu điểm chung của việc sử dụng máy in kim là chi phí tương đối thấp, tốc độ cao và hoạt động êm ái. Nhược điểm chính là chất lượng in tương đối kém, đủ tốt cho mắt, nhưng không phải để tái tạo hoặc cho các thư thương mại. Cuối cùng, cơ chế in ở máy in dòng hoàn toàn khác với máy in kim. Trong máy in dòng, bộ ký tự được in nằm trên một hình trụ trong đó mỗi đoạn có đầy đủ bộ ký tự ở dạng nhô cao xung quanh cạnh của nó. Tất cả các phân đoạn đều được căn chỉnh với nhau, ví dụ: tất cả các "Nhu" đều thẳng hàng.

Bất cứ khi nào máy in ở chế độ in, hình trụ sẽ quay và mỗi ký tự trong tập hợp đi qua dòng được in như một vòng quay hoàn chỉnh của hình trụ được thực hiện.

Máy in nhân lần chuyển động của búa in để ký tự trên đoạn hình trụ tiếp xúc với ruy-băng và giấy. Một dòng ký tự hoàn chỉnh được in trong một vòng quay của hình trụ. Điều thú vị là tất cả các chữ "As" được sử dụng trong dòng được in trước, sau đó đến tất cả các chữ "B", và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các chữ cái tạo nên các từ đã được in và dòng hoàn chỉnh. Trong khi máy in khác sản xuất tối đa 200 đến 600 dòng mỗi phút, thì một máy in dòng sẽ hoạt động lên đến 3.000 dòng mỗi phút. Có một số loại máy in không va đập được gọi là máy in nhạy cảm nhiệt và điện (máy in tĩnh điện). Những máy in này sử dụng một loại giấy được xử lý hóa học đặc biệt và phơi các ký tự lên đó bằng một số phương tiện như laze. Các ký tự sau đó được cố định vào giấy bằng cách làm nóng nó. Bởi vì yếu tố in đơn giản và không có bộ phận chuyển động, những máy in này không tốn kém và không gây tiếng ồn.

Các thiết bị mới hơn này cũng nhanh hơn nhiều và cho phép sử dụng bất kỳ bộ ký tự nào. Ngoài việc vẽ đường và đổ bóng, ánh sáng có thể được chiếu qua một trang chiếu mờ để hiển thị hình vẽ trên giấy. Máy in không va đập rất nhanh có khả năng tăng tốc độ

đến 13.360 dòng mỗi phút. Trong các cơ sở lắp đặt máy tính lớn nhất, nơi mà chi phí không còn là vấn đề đáng cân nhắc, máy in không va đập được sử dụng với tốc độ rất cao. Máy in phun mực hoạt động bằng cách chiếu những giọt mực nhỏ và làm lệch hướng chúng về mặt tĩnh điện. Có thể đạt được tốc độ 40.000 dòng mỗi phút. Trong máy in laser, giấy được tích điện tĩnh và hút bột mực khô, như trong máy Xerox. Sau đó, mẫu này được nung trong giấy. Nhiều dòng được in đồng thời và có thể đạt được tốc độ 20.000 dòng / phút. Thường yêu cầu nhiều bản sao của đầu ra và có thể được tạo ra bằng cách in báo cáo nhiều lần hoặc bằng cách sử dụng giấy nhiều phần, bao gồm các lớp giấy được ngăn cách bởi các tấm carbon. Tuy nhiên, máy in nonimpact không thể sử dụng loại giấy nhiều phần như vậy. Microfilm thường được sử dụng thay thế cho máy in. Đầu ra được "in" trên vi phim chứ không phải trên giấy, ngoài việc nhanh hơn, nó còn làm ngưng tụ các chồng giấy lớn thành một lượng nhỏ vi phim mà không cần lập trình đặc biệt. Hạn chế của vi phim đầu ra máy tính (COM) là cần một thiết bị đặc biệt để in vi phim và một thiết bị xem đặc biệt để đọc nó.

thay thế	(N)	sự thay thế
đúng cách	(v)	có khả năng, có hướng
chùm tia	(N)	chùm
chuỗi	(N)	string
làm rõ	(v)	làm cho trong sáng để hiểu
xôn xao	(v, n)	Scroll
cô đặc lại	(v)	làm lại đặc quyền, làm lại
mô tả	(v)	description
kích thước	(N)	hướng
cái trống	(N)	trống
nhảy cảm điện	(một)	đếm điện
tĩnh điện	(một)	tĩnh điện
phơi ra	(v)	Exposure, phô ra
Bảo hành	(v, n)	cam bảo mật
cây búa	(n)	is
riêng biệt, cá nhân, cá thể	(a, n)	cá nhân, cá thể
quán tính	(N)	quán tính
bất thường	(N)	bất thường
ma trận	(n)	trận ma
vi phim	(N)	vi phim

đáng chú ý	(một)	dễ nhận biết
hiện tượng	(N)	hiện tượng
Chức vụ	(N)	vị trí
sự dự đoán	(N)	tiên đoán, lời tiên đoán
phẩm chất	(N)	chất lượng
số lượng	(N)	số lượng
ruy-băng	(N)	dải băng
bộ	(N)	vô nhe
quay	(v)	quay
đánh đập	(v)	đánh, đập
tuyệt vời	(một)	tuyệt vời, xuất sắc
người giám sát	(N)	người giám sát
nhiệt	(một)	nhiệt
xe lửa	(N)	đoàn tàu, dòng, chuỗi, chuỗi
trong mờ	(một)	in mờ

Quyết định xem các câu sau đây là đúng hay sai (T / F) bằng cách tham khảo thông tin trong văn bản.

1. Đầu ra được in ra của các hoạt động xử lý dữ liệu rất có giá trị vì nó cung cấp một bản ghi kết quả lâu dài.
2. Máy in dây chuyền và tàu cho chất lượng in tốt hơn máy in trống.
3. Trống máy in di chuyển ngang trên trang.
4. Máy in ma trận là tuyệt vời cho các thư thương mại vì bản in rất rõ ràng.
5. Máy in dòng nhanh hơn nhiều so với các máy in tác động khác.
6. Máy in dòng in một từ hoàn chỉnh tại một thời điểm.
7. Máy in nhiệt và tĩnh điện có khả năng tạo bóng, ngược lại máy in tác động không.
8. Ở những nơi cần tốc độ, máy in dòng được sử dụng.
9. Máy in laser có khả năng in nhiều hơn một dòng tại một thời điểm.
10. Vi phim vi tính được in bằng máy in thông thường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu giảng dạy chính:

- [1]. Bài Giảng Tiếng Anh chuyên nghiệp Công nghệ thông tin, Bộ môn Tiếng Anh,  
Trường Đại Học Kiến Trúc biên soạn, lưu hành nội bộ năm 2022.

2. Tài liệu giảng dạy tham khảo:

- [2]. Thạc Bình Cường & Hồ Xuân Ngọc, Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin  
tin, Đại học Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội. 2015.
- [3]. Santiago và Remacha Esteras. Infotech. NXB Thống Kê. Năm 2001.
- [4]. AJ Thomson & AV Martinet. Một cuốn sách ngữ pháp tiếng Anh thực tế Oxford.  
Báo chí trường Đại học. Năm 1992.
- [5]. Charles Hargis Davis, Debora Shaw. Giới thiệu về Khoa học Thông tin và  
Công nghệ. 2011
- [6]. Maja Olejniczak. Tiếng Anh cho Công nghệ Thông tin: Sách Khóa 1. Lê.  
2011
- [7]. Maja Olejniczak. Tiếng Anh cho Công nghệ Thông tin: Sách Khóa học 2. Lê.  
2011
- [số 8]. James Bernstein. Máy tính trở nên dễ dàng: Từ Dummy đến Geek. 2018
- [9]. Chris Leadbetter. Dạy và học tin học quốc tế. Oxford  
Trường đại học. 2009

3. Một số địa chỉ trực tuyến để phục vụ học tập nâng cao tiếng Anh chuyên ngành CNTT

- một. <https://whatis.techtarget.com>
- b. <https://quizlet.com>
- c. <https://www.english4it.com>
- d. <https://ocw.mit.edu/index.htm>
- e. Tiếng Anh chuyên ngành CNTT, Ứng dụng trên Google Play
- f. <https://www.khanacademy.org/computing>
- g. <https://www.futurelearn.com/subjects/it-and-computer-science-courses>
- h. <https://teachcomputing.org/courses>